HỒ SƠ NĂNG LỰC

THANH CONG

www.ongthanhcong.vn

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Thư ngỏ
- Quá trình thành lập và phát triển
- Tầm nhìn - Sứ mệnh
- Giá trị cốt lõi
- Thông báo thay đổi thương hiệu
- Đăng ký kinh doanh

II NĂNG LỰC NHÂN SỰ

- Năng lực nhân sự
- Sơ đồ tổ chức

III DỊCH VỤ

- Dịch vụ vận chuyển
- Chính sách bảo hành sản phẩm
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng

IV KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

- Khách hàng tiêu biểu
- Các dự án tiêu biểu
- Hợp đồng tiêu biểu

V SẢN PHẨM ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG

- Năng lực sản xuất
- Mô tả sản phẩm
- Quy cách sản phẩm
- Tiêu chuẩn áp dụng
- Thông số kỹ thuật

TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001: 2015
Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015
Chứng nhận hợp chuẩn
Kết quả thử nghiệm điển hình

"Hợp Tác tin cậy - Thành Công vững bền"

GIỚI THIỆU CÔNG TY

THƯ NGỎ

Công ty Cổ phần Hợp Tác Thành Công gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành tới Quý khách hàng, đối tác đã tin tưởng hợp tác cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Với nhiều năm kinh nghiệm và trên 100 nhân sự làm việc khắp các tỉnh thành từ Bắc vào Nam, chúng tôi tự hào cung cấp ra thị trường hàng triệu mét ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công mỗi năm, mang đến giải pháp hạ ngầm cáp điện, cáp viễn thông hiện đại, văn minh.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nghiên cứu phát triển sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công cùng hệ thống phụ kiện đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thi công của khách hàng. Sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công đã nhận được sự tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước, được sử dụng trong hàng loạt các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực xây lắp, điện lực và viễn thông khắp cả nước.

Với bề dày kinh nghiệm và chữ "Tâm" với ngành nghề, Thành Công cam kết hợp tác lâu dài, đóng góp khả năng của mình trong việc mang đến các giá trị và sự hài lòng của Quý khách hàng.

Xin trân trọng cảm ơn

Chủ tịch hội đồng quản trị,

Lê Văn Cường

QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN

21-03.2013, Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công chính thức được thành lập, bắt tay vào quá trình xây dựng nhà xưởng tại KCN Kim Bình, Phủ Lý, Hà Nam.

Năm 2014, trải qua 1 năm xây dựng nền tảng vững, ngày 07.07.2014 chính thức đánh dấu sự có mặt sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE Thành Công tại thị trường Việt Nam. Sản phẩm nhanh chóng phủ khắp các tỉnh miền Bắc và sẵn sàng cho sự phát triển rộng bền vững cho các năm tiếp theo.

Năm 2015, do nhu cầu về phát triển thị trường và tầm nhìn dài hạn, bền vững của Ban lãnh đạo Công ty, Thành Công chính thức thay đổi thương hiệu sản phẩm từ: Ống nhựa xoắn HDPE Thành Công sang thương hiệu Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công. Năm 2015 sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công vươn xa đến các tỉnh miền Trung và miền Nam đạt tỉ lệ tăng trưởng là 235%.

Năm 2016, văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Hợp Tác Thành Công được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, chính thức đưa thương hiệu ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công có mặt tại thị trường miền Nam. Thành Công đạt tỉ lệ tăng trưởng là 137%.

Đầu năm 2017, sau 06 tháng có mặt tại thị trường miền Nam, Thành Công chính thức xây dựng nhà máy sản xuất thứ 2 tại KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai. Tỷ lệ tăng trưởng là 152%.

Năm 2018, Thành Công tập trung hoàn thiện dịch vụ, hướng đến vị trí số 1 về dịch vụ chăm sóc khách hàng. Lượng khách hàng mới tăng 58%, khách hàng thân thiết tăng 63%. Kết thúc năm 2018, Thành Công xuất sắc vượt mức kế hoạch năm với tỉ lệ tăng trưởng 145%.

Năm 2019, Với sự nỗ lực của cả hệ thống nhân sự, Công ty đạt doanh thu 102%, đây là kết quả đáng khích lệ và là động lực cho kế hoạch năm 2020. Năm 2019 VPHCM chuyển địa điểm đến Văn phòng mới thuộc sở hữu của Công ty Thành Công.

Năm 2020, Bước vào 1 năm đầy khó khăn với những hậu quả về kinh tế, chính trị mà đại dịch Covid 19 mang lại. Đây là giai đoạn giữ vững nguồn lực con người để tăng tốc và đạt mục tiêu năm 2020. Đầu năm 2020, Văn phòng Hà Nội chuyển địa điểm làm việc.

Năm
2019

Năm
2020

Đồng hành cùng quá trình phát triển của đất nước, trước nhu cầu cao về ngành điện, sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE của Thành Công liên tục được nâng cao cả về chất lượng và số lượng, chỉ từ 3 sản phẩm ống, chưa tự sản xuất được phụ kiện, đến nay công ty đã sản xuất được 15 loại ống và nhiều loại phụ kiện đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh phát triển sản phẩm, Thành Công chú trọng tới chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng. Thành Công truyền đi thông điệp, cũng chính là khẩu hiệu thương mại của Công ty: **" HỢP TÁC TIN CẬY - THÀNH CÔNG VỮNG BỀN "**

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH

VỚI KHÁCH HÀNG

1. Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất nhằm thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng, tối ưu hóa lợi nhuận đem lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng.

VỚI NHÂN VIÊN

2. Tạo ra môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp với chế độ đãi ngộ xứng đáng, luôn tạo cơ hội thăng tiến và phát triển bền vững.

VỚI CỔ ĐÔNG

3. Hợp tác tạo ra giá trị.

VỚI XÃ HỘI

4. Tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, từ đó có thể đóng góp cho xã hội những giá trị tốt đẹp xây dựng đô thị văn minh giàu đẹp.

TẦM NHÌN

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE cho các công trình hạ ngầm. Tầm nhìn trên được hiện thực hóa thông qua sứ mệnh:

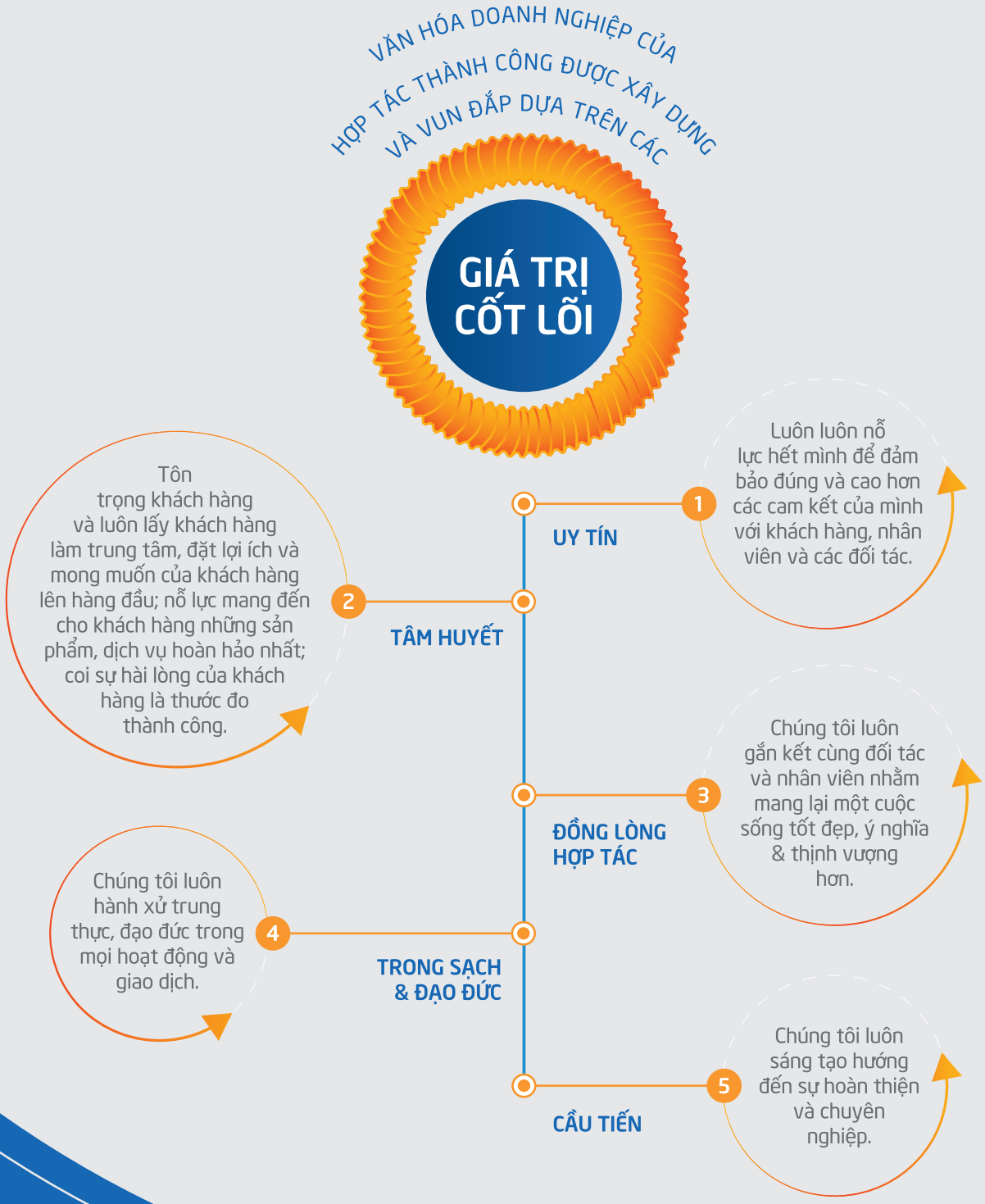

THANH CONG

Cty CP Hợp Tác Thành Công
Số 0812/TB-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO

V/V: "THAY ĐỔI TÊN SẢN PHẨM ỐNG NHỰA XOẮN HDPE DO CÔNG TY CP HỢP TÁC THÀNH CÔNG SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP"

Kính gửi: Quý khách hàng!

Công ty Cổ phần Hợp Tác Thành Công xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý khách hàng trong suốt thời gian qua đã tin tưởng lựa chọn sử dụng sản phẩm Ống nhựa xoắn HDPE Thành Công. Nhằm mục đích xây dựng chiến lược dài hạn của Công ty Cổ Phần Hợp Tác Thành Công, Ban Giám Đốc công ty quyết định thay đổi thương hiệu: Ống nhựa xoắn HDPE Thành Công, cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2016, Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Thành Công chính thức sử dụng thương hiệu: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công thay cho tên cũ: Ống nhựa xoắn HDPE Thành Công.

Kính mong Quý khách hàng sẽ luôn tin tưởng và ủng hộ sản phẩm Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công của Công ty trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP HỢP TÁC THÀNH CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Nam Hải

Đăng ký kinh doanh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0106129042

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 03 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 15 tháng 10 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WINNER COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WINCO., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 1, Tòa nhà CT1, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02466615777* Fax: *02462615333*

Email: *httc@ongthanhcong.vn* Website: *http://ongthanhcong.vn/*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 4.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ VĂN CƯỜNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *01/01/1959* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *168271742*

Ngày cấp: *13/03/2012* Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Nam*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 23, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 23, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Huy Tâm

II NĂNG LỰC NHÂN SỰ

NHÂN SỰ

Với định hướng phát triển bền vững và khẳng định uy tín thương hiệu Hợp Tác Thành Công trên mỗi công trình, Hợp Tác Thành Công luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng, đối tác.

Chúng tôi nuôi dưỡng tài năng và kinh nghiệm quản lý thông qua việc cung cấp vật tư phụ kiện ống nhựa xoắn Tiến Công cho các công trình, dự án trên khắp mọi miền của tổ quốc, đồng thời tạo môi trường làm việc nghiêm túc, hiệu quả để mọi thành viên có thể phát huy hết nội lực hợp thành sức mạnh tổng thể tiến tới một Hợp Tác Thành Công đoàn kết, chuyên nghiệp và lớn mạnh.

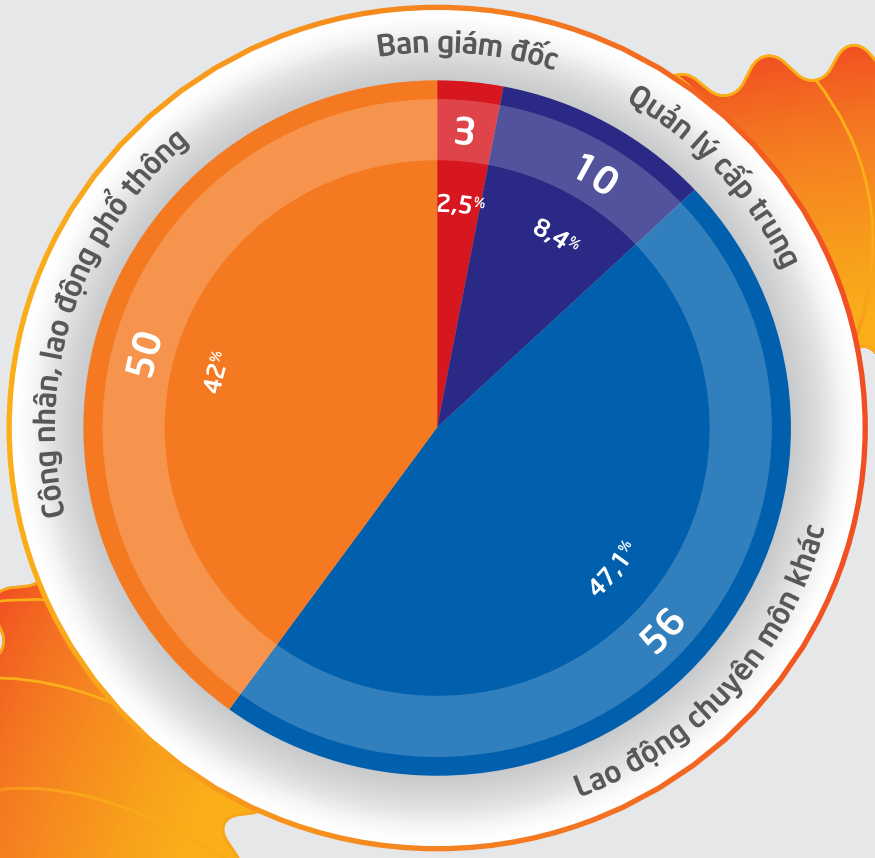

LAO ĐỘNG CHUYÊN MÔN
- **Trình độ đại học:** 100% đại học
- **Trên đại học:** 2,5%

LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG
- Được đào tạo bài bản và liên tục tại nhà máy.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

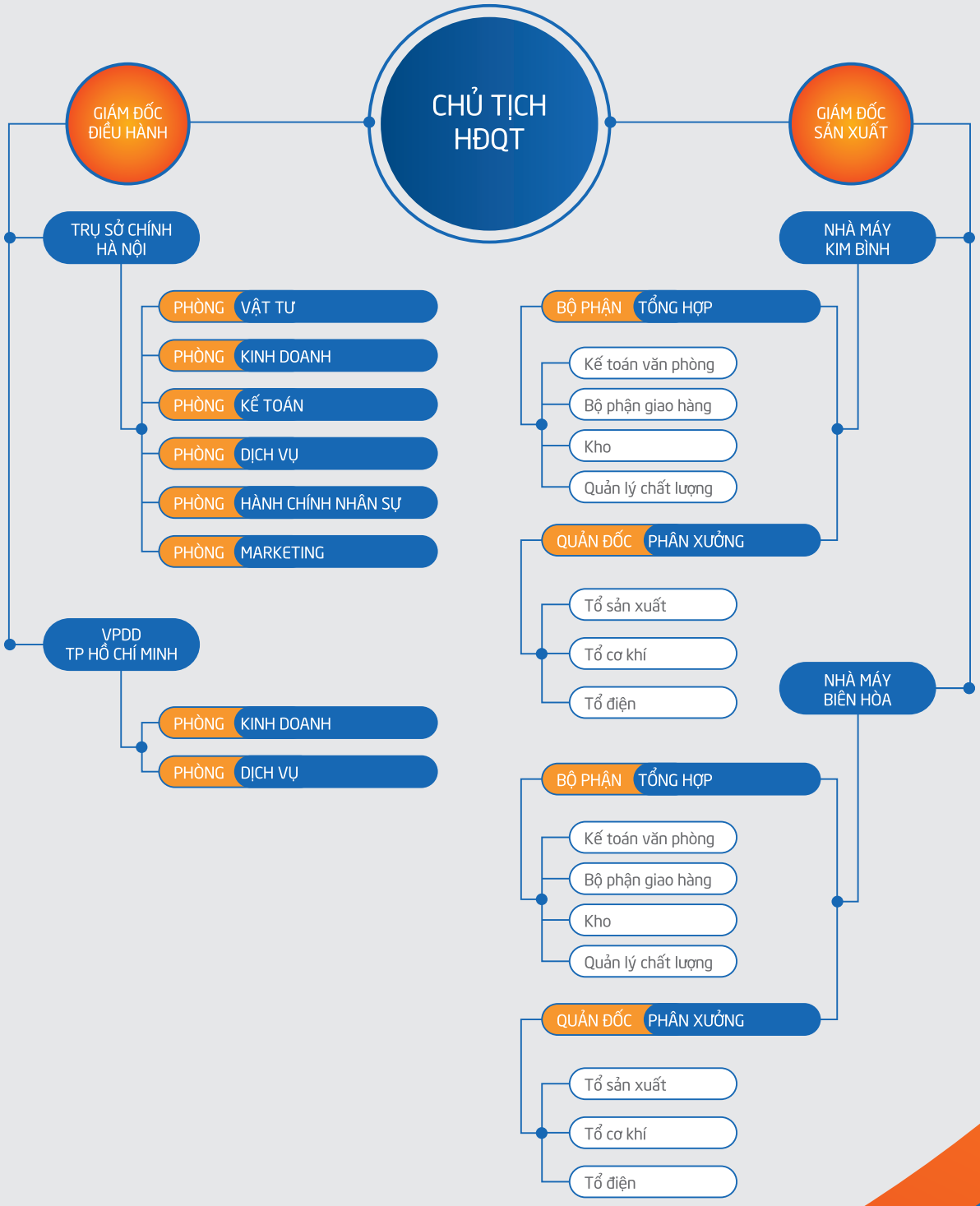
CHỦ TỊCH HĐQT
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT
TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI
PHÒNG VẬT TƯ
PHÒNG KINH DOANH
PHÒNG KẾ TOÁN
PHÒNG DỊCH VỤ
PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ
PHÒNG MARKETING
VPDD TP HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH DOANH
PHÒNG DỊCH VỤ
NHÀ MÁY KIM BÌNH
BỘ PHẬN TỔNG HỢP
Kế toán văn phòng
Bộ phận giao hàng
Kho
Quản lý chất lượng
QUẢN ĐỐC PHÂN XƯỞNG
Tổ sản xuất
Tổ cơ khí
Tổ điện
NHÀ MÁY BIÊN HÒA
BỘ PHẬN TỔNG HỢP
Kế toán văn phòng
Bộ phận giao hàng
Kho
Quản lý chất lượng
QUẢN ĐỐC PHÂN XƯỞNG
Tổ sản xuất
Tổ cơ khí
Tổ điện

THANH CONG

VẬN CHUYỂN & GIAO HÀNG

Là một doanh nghiệp sản xuất và cung cấp ống nhựa xoắn HDPE trên thị trường toàn quốc, Chúng tôi luôn mong muốn sẽ tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt với các dịch vụ ngày càng hoàn thiện hơn. Một trong số đó là vận chuyển và giao hàng đến tận chân công trình cho Qúy khách hàng.

Khách hàng sẽ được miễn phí vận chuyển hàng hóa tới tận chân công trình trong trường hợp đơn đặt hàng có tổng giá trị lớn hơn 10 triệu đồng và bán kính không quá 70km

Với trường hợp địa điểm giao hàng trên 70km sẽ tùy vào giá trị của từng đơn hàng để hỗ trợ giảm cước vận chuyển tới tận chân công trình

Trong một số trường hợp, việc vận chuyển sản phẩm tới khách hàng có thể kết hợp với một số đơn hàng của những khách hàng khác. Điều này nhằm hướng đến việc giảm chi phí vận chuyển cho khách hàng cũng như tăng khả năng giao hàng sớm cho khách hàng. Mọi thông tin cần thiết sẽ được Thành Công phản hồi khách hàng một cách đầy đủ và nhanh nhất. Vì vậy, Khách hàng sẽ được miễn phí hoặc giảm cước vận chuyển với những đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 10 triệu đồng trong trường hợp có hàng để ghép cùng. Thành Công có dịch vụ vận chuyển hàng hóa và là đối tác tin cậy của hơn 50 đơn vị vận chuyển trên toàn quốc. Do đó thời gian vận chuyển được rút ngắn từ lúc đặt hàng tới lúc khách hàng nhận được hàng. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để đáp ứng tiến độ giao hàng nhanh nhất có thể.

III DỊCH VỤ

QUY TRÌNH GIAO HÀNG

ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ TỐT NHẤT TỚI KHÁCH HÀNG, THÀNH CÔNG XIN ĐƯA RA QUY TRÌNH GIAO HÀNG NHƯ SAU:

Thời gian vận chuyển từ lúc tiếp nhận yêu cầu đến lúc giao hàng hóa thành công còn phụ thuộc vào từng địa điểm giao hàng cụ thể.

Bước 1 – TIẾP NHẬN YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA TỪ KHÁCH HÀNG

Bước 2 – XÁC NHẬN LẠI THÔNG TIN TỪ KHÁCH HÀNG

Bước 3 – PHẢN HỒI LẠI KHÁCH HÀNG VỀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

ĐỐI VỚI KHU VỰC MIỀN BẮC

Bán kính từ 0 - 30km trong khoảng 3h đồng hồ.

Bán kính từ 0 - 70km trong khoảng 5h đồng hồ.

Bán kính 100km trong khoảng 8h đồng hồ.

Bán kính 150km trong khoảng 10h đồng hồ.

ĐỐI VỚI KHU VỰC MIỀN TRUNG

Thời gian trong khoảng từ **03 - 05** ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Thành Công sẽ tìm xe ghép hàng để giao cho khách sao cho tiết kiệm chi phí vận chuyển tối đa cho khách hàng.

ĐỐI VỚI MIỀN NAM

Bán kính từ : 0-30km trong khoảng 3h đồng hồ.

Bán kính từ: 0-70km trong khoảng 5h đồng hồ.

Bán kính 100km trong khoảng 8h đồng hồ.

Bán kính 150km trong khoảng 10h đồng hồ.

Trường hợp đơn hàng đặc biệt Thành Công sẽ có chính sách linh hoạt, nhanh chóng và đáp ứng tốt đa yêu cầu của khách hàng.

BẢO HÀNH SẢN PHẨM

BẢO HÀNH SẢN PHẨM TRONG 12 THÁNG

KỂ TỪ NGÀY GIAO HÀNG

ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

CHÚNG TÔI CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO HÀNH SẢN PHẨM ĐỂ GIỮ CHỮ TÍN VÀ MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC LÂU DÀI VỚI QÚY KHÁCH HÀNG. VÌ LẼ ĐÓ, KHI CÓ SỰ CỐ VỀ HÀNG HÓA, THÀNH CÔNG SẼ TIẾP NHẬN THÔNG TIN, XỬ LÝ VÀ PHẢN HỒI MỘT CÁCH NHANH NHẤT CHO KHÁCH HÀNG. VỚI HÀNG HÓA ĐÃ THI CÔNG, LẮP ĐẶT CHÔN NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT THÌ DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ LƯU Ý ĐÁNG CHÚ Ý MÀ KHÁCH HÀNG CẦN GHI NHỚ:

Để đảm bảo quyền lợi bảo hành, đề nghị Quý khách giữ giấy chứng nhận bảo hành và xuất trình cho Thành Công khi có yêu cầu bảo hành hàng hóa. Khi kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa cũng như trong quá trình lắp đặt, sử dụng nếu có bất kỳ hàng hóa nào không phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như chất lượng không đảm bảo thì Khách hàng phải thông báo ngay cho Thành Công bằng một trong 2 hình thức sau:

Email: dichvu@ongthanhcong.vn
bằng văn bản + hình ảnh đính kèm

Hoặc gọi điện trực tiếp tới Phòng Dịch vụ theo số **Hotline** sau:

PHỤC VỤ 24/7
024 666 15 777
0981 368 652

Thành Công cam kết sẽ phản hồi lại cho khách hàng bằng các hình thức trong thời gian không quá 2h đồng hồ kể từ khi nhận được thông tin từ khách hàng.

Trong thời gian không quá 07 ngày sau khi nhận được các thông báo nói trên của khách hàng, chúng tôi sẽ đổi toàn bộ hàng hóa sai sót nếu lỗi thuộc về chất lượng sản phẩm hoặc do quá trình vận chuyển gây ra.

Hàng hóa đã được đổi theo chính sách bảo hành sẽ được bảo hành lại 12 tháng tính từ thời điểm đổi hàng.

ĐIỀU KIỆN KHÔNG BẢO HÀNH

CHÚNG TÔI TỪ CHỐI BẢO HÀNH SẢN PHẨM ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP SAU:

1. Sử dụng sai hoặc lắp đặt không đúng quy cách theo hướng dẫn.
2. Không có Giấy chứng nhận bảo hành.
3. Không có thông báo cho Thành Công về tình trạng hàng hóa yêu cầu bảo hành ngay tại thời điểm phát hiện lỗi hàng hóa.

DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Đến với Thành Công, Quý khách sẽ được chăm sóc tận tình. Mọi ý kiến của Quý khách hàng đều được Thành Công lắng nghe, tiếp nhận nhằm mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ và đem đến sự hài lòng cho Quý khách hàng.

Ngoài đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, Quý khách hàng sẽ được chăm sóc bởi bộ phận sau bán hàng. Định kỳ, nhân viên Thành Công sẽ liên lạc để ghi nhận phản ảnh về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Thành Công.

Thành Công rất trân trọng những ý kiến đóng góp, phản ánh của khách hàng khi xảy ra bất kì vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ và chất lượng sản phẩm của Thành Công qua đường dây nóng: **0981 368 652**

TRẬN TRỌNG SỰ HỢP TÁC VỚI QUÝ KHÁCH HÀNG, THÀNH CÔNG TRIỂN KHAI NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH TRI ÂN KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT VÀ ƯU ĐÃI VỚI KHÁCH HÀNG MỚI.

IV KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

- TẬP ĐOÀN VINGROUP
- CÔNG TY TNHH KINDEN VIỆT NAM
- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MIỀN ĐẤT MẶT TRỜI - TẬP ĐOÀN SUNGROUP
- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC
- CÔNG TY ĐIỆN LỰC NAM TỪ LIÊM
- CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỪA THIÊN HUẾ
- CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM
- TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG
- CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP SÔNG LAM
- CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM PIDI
- CÔNG TY TNHH KURIHARA VIỆT NAM
- CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG FECON
- CÔNG TY ĐIỆN LỰC TUYÊN QUANG
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT THỦ ĐÔ

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN FLAMINGO
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CP BĂNG DƯƠNG E&C
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PHÚC SƠN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH VINH
CÔNG TY TNHH TTCL VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG ĐIỆN LỰC LONG BIÊN
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HAI BÀ TRƯNG
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ECOBA
CÔNG TY CỔ PHẦN HATO
CÔNG TY TNHH SHINBO VINA
CÔNG TY CỔ PHẦN MECTA

CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG T&D
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN
CÔNG TY CP SAO VIỆT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TUẤN HƯNG
XÍ NGHIỆP 296 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY 319
CÔNG TY CP KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG SAO NAM
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY LẮP ĐẦU TƯ AN PHÚ QUẢNG NINH
CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG HÀ NỘI
CHI NHÁNH TRƯỜNG SƠN 97 - TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 12- VINACONEX 12

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

VINHOME RIVERSIDE
FANSIPAN LEGEND
NHÀ MÁY SAMSUNG THÁI NGUYÊN
SAMSUNG
HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI TỪ VIỆT NAM
World's Best from Vietnam
SÂN BAY VÂN ĐỒN

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

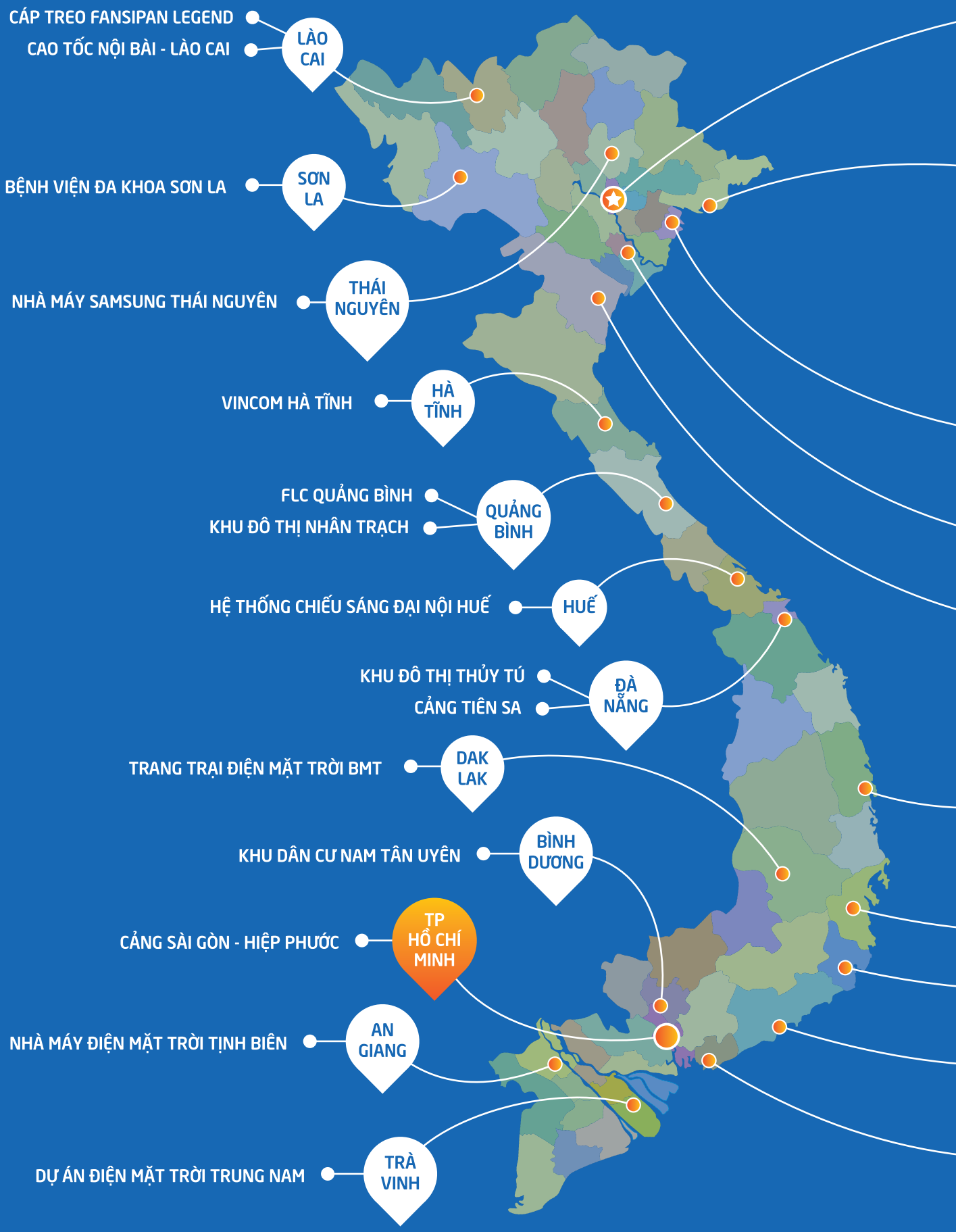

HÀ NỘI
- KHU ĐÔ THỊ TÂY NAM KIM GIANG
- VINHOMES RIVERSIDE
- NHÀ GA T2 - SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI
- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
- KHU CN HỖ TRỢ NAM HÀ NỘI - HANSSIP
- VINCITY SPORTIA
- VINCITY OCEAN PARK

QUẢNG NINH
- NÂNG CẤP – CẢI TẠO QUỐC LỘ 18
- SÂN BAY VÂN ĐỒN
- HẠ NGẦM CÁC TUYẾN PHỐ THUỘC TP HẠ LONG
- SUNWORLD OCEAN PARK

HẢI PHÒNG
- CẦU CẢNG TÂN VŨ – LẠCH HUYỆN
- KHU CÔNG NGHIỆP ĐÌNH VŨ

NAM ĐỊNH
- KHU ĐÔ THỊ MỸ TRUNG A

THANH HÓA
- HẠ NGẦM ĐƯỜNG HỒ XUÂN HƯƠNG, SẦM SƠN
- FLC SẦM SƠN

BÌNH ĐỊNH
- FLC QUY NHƠN

NHA TRANG
- EASTIN DUYÊN HÀ RESORT
- SÂN BAY CAM RANH

NINH THUẬN
- NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SINENERGY
- NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI MỸ SƠN

BÌNH THUẬN
- DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI 40MWP MŨI NÉ
- NHÀ MÁY ĐIỆN PHÚ LẠC

VŨNG TÀU
- NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI ĐÁ BẠC

NHÀ MÁY SẢN XUẤT

MIỀN BẮC: KHU CÔNG NGHIỆP KIM BÌNH, THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, HÀ NAM
MIỀN NAM: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

Hợp đồng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THIÊN ĐỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 0604/2019/HĐKT/THIENDINH–THANHCONG

- *Căn cứ Bộ luật Dân Sự 91/2015/QH13 (Bộ Luật dân sự 2015), có hiệu lực ngày 01/01/2017.*
- *Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên,*

Hôm nay, ngày 06 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Công ty Hợp Tác Thành Công, chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THIÊN ĐÌNH

Địa chỉ : 105 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 028 3804 0302
Số tài khoản : 684409
Ngân hàng : TMCP Á Châu (ACB) Chi nhánh TP.HCM.
Mã số thuế : 0301769991
Đại diện : **Ông Bùi Tùng Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD : P2009, CT1, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
Tài khoản : 190 270320130 11
Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
Mã số thuế : 0106 129 042
Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Theo giấy ủy quyền số: 04/18UQ.01 ngày 18/04/2018 do Giám đốc Công ty ký.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất như sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán, cung cấp, vận chuyển mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công** cho gói thầu: ***" Thiết kế cung cấp vật tư thiết bị, xây dựng lắp đặt tuyến cáp ngầm trung hạ thế và trạm biến áp"*** thuộc dự án: **"Khu Dân Cư**

HĐKT/THIENDINH-THANHCONG *Trang 1/4*

Thương Mại Dịch Vụ Đông Bình Dương" tại địa chỉ: Phường Tân Bình, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, với chủng loại, số lượng và đơn giá được tạm tính như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Màu sắc	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/M)	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Ø 195/150	Cam	Mét	11.300	165.800	1.873.540.000
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Ø 130/100	Cam	Mét	45.000	78.100	3.514.500.000
3	Măng sông Ø 195/150	Cam	Cái	500	94.400	47.200.000
4	Măng sông Ø 130/100	Cam	Cái	2.000	62.000	124.000.000
Tổng số tiền trước thuế:						**5.559.240.000**
Thuế GTGT (10%)						**555.924.000**
Tổng số tiền thanh toán:						**6.115.164.000**
(Sáu tỷ, một trăm mười lăm triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn.)						

Ghi chú: Đơn giá hợp đồng cố định, số lượng sẽ thay đổi theo nhu cầu thực tế, Bên A sẽ thông báo giao hàng từng đợt trước 03 ngày, giá trị thanh toán sẽ theo hóa đơn GTGT của từng đợt giao nhận.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.
2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.
2.3 Hàng hóa sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7997 : 2009 Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam : Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt.

ĐIỀU III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỆU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

3.1 Thời gian giao hàng: Bên B giao hàng thành nhiều đợt, trong vòng 03-05 ngày theo từng đơn đặt hàng của Bên A.
3.2 Địa điểm và phương thức giao hàng.
a. Địa điểm: **KDC ĐÔNG BÌNH DƯƠNG, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương.**
b. Người liên hệ nhận hàng: Anh An-SĐT: 0938359020
c. BÊN B giao hàng bằng phương tiện ôtô. BÊN B có trách nhiệm bốc hàng lên xe, BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá. Địa điểm giao hàng của BÊN A phải đảm bảo đủ yêu cầu cho xe tải trên 11 tấn vào ra được.

ĐIỀU IV. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

HĐKT/THIENDINH-THANHCONG *Trang 2/4*

4.1 Tổng giá trị hợp đồng là: **6.115.164.000 đồng** *(Sáu tỷ, một trăm mười lăm triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn).*
4.2 Hình thức thanh toán: BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.
4.3 Điều kiện thanh toán:
- Bên A đặt cọc cho Bên B 30% giá trị của từng đơn hàng ngay khi đặt hàng.
- Bên A thanh toán cho Bên B 70% giá trị còn lại của từng đơn hàng trong vòng 45 ngày sau khi giao hàng cho đơn hàng đó.
- Hạn mức công nợ cho tất cả đơn hàng không quá 300 triệu đồng.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:
a. Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại vật tư, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ giao hàng theo Điều I, II, III của hợp đồng.
b. Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ cho Bên A gồm:
- Hoá đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho.
- Bản sao kết quả thử nghiệm trên mẫu thử (Quatest) đối với sản phẩm cung cấp cho Bên A do các Trung tâm kiểm định có thẩm quyền của Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận bảo hành: Các sản phẩm do Bên B cung cấp cho Bên A được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Điều kiện bảo hành: Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì BÊN B chịu. Lỗi sau khi giao hàng như: hư hỏng do bảo quản, thi công... do BÊN A chịu.
- Giấy chứng nhận xuất xưởng.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:
a. Tổ chức, kiểm tra tiếp nhận hàng theo thông báo giao hàng của BÊN B.
b. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều IV của hợp đồng này cho BÊN B.

ĐIỀU VI. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Phạt do chậm tiến độ cung cấp hàng:
a. BÊN B giao hàng chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.
b. Giao hàng chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

HĐKT/THIENDINH-THANHCONG *Trang 3/4*

c. Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN B cho BÊN A không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.
6.2 Phạt do chậm thanh toán:
a. BÊN A thanh toán chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.
b. Thanh toán chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.
c. Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN A cho BÊN B không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn ân phí.
7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
7.5 Hợp đồng tự động được thanh lý ngay sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
7.6 Hợp đồng bao gồm 4 trang bằng Tiếng Việt và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Tùng Sơn	*Lê Nam Hải*

HĐKT/THIENDINH-THANHCONG *Trang 4/4*

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN BĂNG DƯƠNG E&C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số : 0804/BDEC-HDMB/2019

"Về việc: Cung cấp ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công và phụ kiện cho Dự án: Khu Dân Cư Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương"

Hôm nay, ngày 08 tháng 04 năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Băng Dương E&C, đại diện hai bên gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN BĂNG DƯƠNG E&C
- Do Ông : **NGUYỄN ĐĂNG KHOA**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc - Làm đại diện
- Địa chỉ : 19 Đường số 37, KP5, P.An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 2253 9007 Fax:
- Mã số thuế : 0315080425
- Tài khoản số : 6317979001 - Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) - CN Thiên Long, Tp. Hà Nội.

ĐẠI DIỆN BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
- Do Ông : **LÊ NAM HẢI**
- Chức vụ : Phó Giám Đốc - Làm đại diện
- Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- VPGD : P2009, CT1, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
- Mã số thuế : 0106 129 042
- Tài khoản : 190 270320130 11
- Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội

(Theo Quyết định uỷ quyền số 04/18 UQ.01. ngày 18/04/2018 của ông Lê Văn Cường Giám đốc Công ty Cổ Phần Hợp Tác Thành Công)

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán về việc cung cấp và vận chuyển ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công và phụ kiện với các điều khoản sau:

Điều 1. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1.1 Luật áp dụng: Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

1.2 Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng: Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là Tiếng Việt.

Điều 2. Nội dung công việc

Dự án: Khu dân cư Nam Tân Uyên Trang 1

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung cấp và vận chuyển ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công và phụ kiện đến địa điểm tập kết thuộc dự án KDC Nam Tân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương.
- Phương thức hợp đồng: Mua bán.
- Địa điểm: KDC Nam Tân Uyên, Tân Uyên, Bình Dương.

Điều 3. Quy cách, chất lượng sản phẩm và xuất xứ
- Chất lượng: Là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công được sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE
- Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

Điều 4. Đơn giá và giá trị hợp đồng

4.1 Đơn giá: Cố định

4.2 Giá trị hợp đồng:

Stt	Chủng loại	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Φ 65/50	m	17,500	29,300	512,750,000
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Φ 130/100	m	10,500	78,100	820,050,000
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Φ 160/125	m	26,600	121,400	3,229,240,000
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền công Φ195/150	m	3,500	165,800	580,300,000
5	Măng sông Φ65/50	cái	150	20,825	3,123,750
6	Măng sông Φ130/100	cái	150	53,938	8,090,700
7	Măng sông Φ160/125	cái	500	70,780	35,390,000
8	Măng sông Φ195/150	cái	50	81,987	4,099,350
	Tổng giá trị trước thuế:			**5,193,043,800**	
	Thuế VAT 10%			519,304,380	
	Tổng giá trị sau thuế:			**5,712,348,180**	
	Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm mười hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm tám mươi đồng chẵn.				

4.3 Đơn giá trên bao gồm:
- Cung cấp và vận chuyển đến địa điểm tập kết thuộc dự án Khu dân cư Nam Tân Uyên, Tân uyên, Bình Dương.
- Chi phí thử nghiệm mẫu, cung cấp mẫu.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

Điều 5. Tạm ứng – Thanh toán

Dự án: Khu dân cư Nam Tân Uyên Trang 2

Điều 13. Phạt hợp đồng

13.1 Bên B chịu phạt hợp đồng trong trường hợp Bên B không đáp ứng được tiến độ giao hàng theo khoản 7.1 Điều 7, giá trị phạt là 0.5%/ngày giá trị hợp đồng và số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.

13.2 Tiền phạt do Bên B vi phạm sẽ được khấu trừ vào các đợt thanh toán. Những khoản phạt này không làm giảm nhẹ đi cho Bên B nghĩa vụ hoàn thành công việc hoặc bất cứ trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo như trong hợp đồng.

Điều 14. Điều khoản chung

14.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

14.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên ký thanh lý hợp đồng.

14.3 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

14.4 Hợp đồng này gồm sáu (06) trang và lập thành bốn (04) bản, mỗi bên giữ hai (02) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

14.5 Hai bên cam kết đã đọc và đồng ý với các điều khoản trong hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN BĂNG DƯƠNG E&C	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐĂNG KHOA	LÊ NAM HẢI

Dự án: Khu dân cư Nam Tân Uyên Trang 6

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 0503/I/2019/HĐMB/SAOVIET-THANHCONG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2019 chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT
Địa chỉ: số 24 Văn Lang, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
Mã số thuế: 5701417880
Tài khoản: 010704063338888
Ngân hàng: Thương mại cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ninh
Do ông: **Phạm Thanh Xuân** - chức vụ: **Giám đốc** làm đại diện.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
VPGD: P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
Tài khoản: 190 270320130 11, tại Ngân Hàng Techcombank Đông Đô
Mã số thuế: 0106 129 042
Do ông: **Lê Nam Hải** - Chức vụ **Phó Giám đốc** làm đại diện.
Theo giấy ủy quyền số: 04/18UQ.01 ngày 18/04/2018

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất như sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A mua của BÊN B mặt hàng Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công (ký hiệu: TFP - TienCong Flexible Pipe). Chủng loại, số lượng và đơn giá của hàng hóa cụ thể như sau:

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÀU SẮC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)	THÀNH TIỀN
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 195/150	Da cam	Mét	8.674	155.000	1.344.470.000
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 130/100	Da cam	Mét	12.193	73.600	897.404.800
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 105/80	Da cam	Mét	1.839	53.000	97.467.000
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 65/50	Da cam	Mét	1.378	27.060	37.288.680
5	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 50/40	Da cam	Mét	22.704	21.200	481.324.800

HĐMB/SaoViet/Thanh Cong *Trang 1/ 3*

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÀU SẮC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)	THÀNH TIỀN
6	Mốc báo hiệu cáp ngầm		Cái	357	20.000	7.140.000
7	Băng báo cáp ngầm		Mét	18.355	7.000	128.485.000
	Cộng tiền trước thuế:					**2.993.580.280**
	Thuế giá trị gia tăng 10%:					299.358.028
	Tổng tiền thanh toán:					**3.292.938.308**

Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm linh tám đồng./.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, theo mẫu đã chào.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị hợp đồng: **3.292.938.308VNĐ** *(Bằng chữ:**Ba tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm linh tám đồng**./.).*

3.2 Hình thức thanh toán:

BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

3.3 Điều kiện thanh toán:

BÊN B đồng ý cấp hàng cho BÊN A trong hạn mức công nợ là: **300.000.000VNĐ** (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn). Trường hợp đơn hàng vượt hạn mức thì BÊN A sẽ thanh toán cho BÊN B phần giá trị vượt trước khi BÊN B giao khối lượng hàng hóa tương đương với giá trị vượt xuống chân công trình BÊN A.

Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày BÊN A nhận đủ, đúng hàng hóa và hồ sơ thanh toán từ BÊN B. BÊN A sẽ thanh toán cho BÊN B 100% giá trị của từng đơn hàng.

ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

4.1 Địa điểm giao hàng: Tại kho BÊN B (cụm công nghiệp Kim Bình, thành phố Phủ Lý, Hà Nam)

4.2 Liên hệ người nhận hàng: anh Tâm – 0936 900 811

4.3 Thời gian giao hàng trong vòng 03-05 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng từ BÊN A.

HĐMB/SaoViet/Thanh Cong *Trang 2/ 3*

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a. Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.

b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo chứng chỉ chất lượng được xác nhận, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu .

c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.

5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.

5.4 Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá. Lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì BÊN B chịu. Lỗi hư hỏng do bảo quản, thi công… do BÊN A chịu

ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hạ Long và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

6.4 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

6.5 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Xuân	Lê Nam Hải

HĐMB/SaoViet/Thanh Cong

Hợp đồng: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HCM TNHH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Bình Tân, ngày 06 tháng 02 năm 2018

Hợp đồng số 0230/2018/HĐ-VTVT-THANHCONG

Gói thầu: ĐT_1100T_VT01: Cung cấp ống nhựa HDPE các loại.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-VTVT ngày /02/2018 của Công ty Vật tư vận tải Điện lực TP.HCM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ĐT_1100T_VT01: Cung cấp ống nhựa HDPE các loại;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 02 tháng 02 năm 2018;

Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH. ĐẠI DIỆN BỞI: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP.HCM TNHH - CÔNG TY VẬT TƯ VẬN TẢI ĐIỆN LỰC TP.HCM**

Địa chỉ: Lô A7/II-A12/II, A18/II-A23/II Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân - Tp.HCM.

Điện thoại: 028 22225527

Fax: 028 37650815

Tài khoản: 0261002007008 tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)– Phòng giao dịch Tân Phú, TPHCM

Mã số thuế trên hợp đồng sẽ ghi: 0300951119017

Mã số thuế trên hóa đơn sẽ ghi như sau:

0	3	0	0	9	5	1	1	1	9	0	1	7	

Đại diện là Ông: Vương Quốc Minh

Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ giấy ủy quyền số 4572/UQ-EVNHCMC ngày 29/9/2017 của Tổng Giám đốc Tổng công ty cho Giám đốc chi nhánh về việc thực hiện ký kết hợp đồng dân sự phát sinh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế số 0300951119017 do Sở kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp ngày 01/7/2010 đăng ký lần đầu. Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/02/2017.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 29, Ngõ 72 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 666 15 777 Tài khoản: 190 270320130 11

Mã số thuế: 0106 129 042

Đại diện là Ông: **Lê Nam Hải**

Chức vụ: Phó Giám Đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: 0106 129 042 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 3 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05 tháng 05 năm 2015.

Giấy ủy quyền số 07-14/UQ01 ngày 10/7/2014 của Công ty CP Hợp tác Thành Công.

Hai Bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Danh mục hàng hóa và các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi Hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

2

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng đã bao gồm thuế: **547.900.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng).**
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo quy định tại Mục 16.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 330 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và khi Bên mua nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.
2. Sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán đợt cuối cùng, nếu bên A và bên B không có ý kiến gì khác xem như hợp đồng được thanh lý. Riêng điều khoản bảo hành vẫn được thực hiện theo quy định của hợp đồng.
3. Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên mua giữ 02 bộ, Bên bán giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A GIÁM ĐỐC	ĐẠI DIỆN BÊN B PHÓ GIÁM ĐỐC
Vương Quốc Minh	Lê Nam Hải

3

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

Hợp đồng: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM PIDI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 2905/2017/HĐKT/PIDI – THANHCONG

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên,*

Hôm nay, ngày 29 tháng 05 năm 2017, tại trụ sở Công ty CP Tư vấn và Xây dựng điện Việt Nam- PIDI chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM- PIDI
Địa chỉ : Số 679 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại : 04 3773 8118 Fax: 04 3773 8119
Tài khoản : 21310000287202
Ngân hàng : TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Nam Hà Nội
Mã số thuế : 0104068644
Đại diện : **Ông Nguyễn Tuấn Khanh** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**
(Sau đây gọi tắt là "BÊN A")

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD : P604, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 04 666 15 777 Fax: 04 626 15 333
Tài khoản : 190 270320130 11
Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
Mã số thuế : 0106 129 042
Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc.**
Theo giấy ủy quyền số: 07/14.UQ01 ngày 10 tháng 07 năm 2014 do Giám đốc Công ty ký.
(Sau đây gọi tắt là "BÊN B")

Hai bên thoản thuận ký kết hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:

HDKT/LNH/2017 Trang 1/4

ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG

BÊN A đồng ý mua và BÊN B đồng ý bán mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công** (ký hiệu: TFP – Tien Cong Flexible Pipes) do BÊN B sản xuất với chủng loại, số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Màu sắc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 50/40	Da cam	Mét	21.231	21.400	454.343.400
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 65/50	Da cam	Mét	2.830	29.300	82.919.000
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 105/80	Da cam	Mét	2.442	55.300	135.042.600
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 130/100	Da cam	Mét	1.451	78.100	113.323.100
5	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 195/150	Da cam	Mét	6.218	165.800	1.030.944.400
	Cộng tiền hàng trước thuế:					**1.816.572.500**
	Thuế GTGT 10%:					**181.657.250**
	Tổng giá trị hợp đồng:					**1.998.229.750**

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03- 05 ngày kể từ ngày BÊN B nhận được xác nhận đặt hàng của BÊN A.

3.2 Địa điểm và phương thức giao hàng:

a) Hàng hóa được giao thành nhiều đợt theo đơn đặt hàng được gửi qua email của BÊN A cho BÊN B.

b) Địa điểm: Hàng hóa được giao tại kho của Bên B.

c) Người liên hệ nhận hàng: Theo yêu cầu của BÊN A.

HDKT/LNH/2017 Trang 2/4

ĐIỀU IV. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Tổng giá trị hợp đồng là: **1.998.229.750 VND** ***(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.)***

4.2 Hình thức thanh toán:

a) BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

b) Đơn giá trong hợp đồng này là giá cố định không đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

4.3 Điều kiện thanh toán:

a) Tạm ứng hợp đồng: BÊN A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng.

b) Thanh toán : Bên A thanh toán cho bên B 100% (đã trừ tạm ứng) giá trị của từng đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a) Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại vật tư, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ giao hàng theo Điều I, II, III của hợp đồng.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ cho Bên A gồm:

- Hoá đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho.
- Bản sao kết quả thử nghiệm trên mẫu thử (Quatest) đối với sản phẩm cung cấp cho Bên A do các Trung tâm kiểm định có thẩm quyền của Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận bảo hành: Các sản phẩm do Bên B cung cấp cho Bên A được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Điều kiện bảo hành: Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì BÊN B chịu. Lỗi sau khi giao hàng như: hư hỏng do bảo quản, thi công... do BÊN A chịu.
- Giấy chứng nhận xuất xưởng.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a) Tổ chức, kiểm tra tiếp nhận hàng theo thông báo giao hàng của BÊN B.

b) Mọi chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng do Bên A chịu trách nhiệm.

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều IV của hợp đồng này cho BÊN B.

ĐIỀU VI. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Phạt do chậm tiến độ cung cấp hàng:

HDKT/LNH/2017 Trang 3/4

a) BÊN B giao hàng chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Giao hàng chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN B cho BÊN A không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

6.2 Phạt do chậm thanh toán:

a) BÊN A thanh toán chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Thanh toán chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN A cho BÊN B không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.5 Hợp đồng tự động được thanh lý ngay sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.6 Hợp đồng bao gồm 4 trang bằng Tiếng Việt và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Khanh	Lê Nam Hải

HDKT/LNH/2017 Trang 4/4

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 3107/III/2018/HĐMB/TVTKXLĐ- THANHCONG

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên.*

Hôm nay, ngày 31 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây lắp điện, chúng tôi gồm:

BÊN MUA(BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN

Địa chỉ : 133A, 182 KP1, Đường Nguyễn Ái Quốc, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế : 3600781512
Tài khoản : 114000034078
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN KCN Biên Hòa
Đại diện : Ông **Nguyễn Tuấn Khanh** Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD : P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
Tài khoản : 190 270320130 11
Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
Mã số thuế : 0106 129 042
Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc**.
Theo giấy ủy quyền số: 04/18.UQ01 ngày 18 tháng 04 năm 2018 do Giám đốc Công ty ký.

Hai bên thoản thuận ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A đồng ý mua và BÊN B đồng ý bán mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công** (ký hiệu: TFP – Tien Cong Flexible Pipes) do BÊN B sản xuất để Bên A thi công các công trình với chủng loại, số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Màu sắc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE D50/40	Đa cam	mét	5.300	24.396	129.298.800
2	Ống nhựa xoắn HDPE D105/80	Đa cam	mét	10.180	63.042	641.767.560
3	Ống nhựa xoắn HDPE D160/125	Đa cam	mét	2.680	138.396	370.901.280
Cộng tiền hàng trước thuế:						1.141.967.640
Thuế GTGT 10%:						114.196.764
Tổng giá trị hợp đồng:						1.256.164.404

Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm lẻ bốn đồng./.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03-07 ngày kể từ ngày BÊN B nhận được đơn đặt hàng theo từng đợt của BÊN A.

3.2 Địa điểm và phương thức giao hàng:

a) Hàng hóa được giao theo đơn đặt hàng được gửi qua email của BÊN A cho BÊN B.

b) Địa điểm: KDC Long Tân, Xã Long Tân, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

c) Người liên hệ nhận hàng: Anh Phương- SĐT: 0912 009 840.

ĐIỀU IV. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Tổng giá trị hợp đồng là: 1.256.164.404 VND *(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm lẻ bốn đồng./.)*

4.2 Hình thức thanh toán:

a) BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

b) Đơn giá trong hợp đồng này là giá cố định không đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

4.3 Điều kiện thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị của từng đợt giao hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ xuất xứ hàng hóa và hóa đơn GTGT cho từng đợt.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a) Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại vật tư, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ giao hàng theo Điều I, II, III của hợp đồng.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ cho Bên A gồm:

- Hoá đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho.
- Bản sao kết quả thử nghiệm trên mẫu thử (Quatest) đối với sản phẩm cung cấp cho Bên A do các Trung tâm kiểm định có thẩm quyền của Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận xuất xưởng.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a) Tổ chức, kiểm tra tiếp nhận hàng theo thông báo giao hàng của BÊN B.

b) Mọi chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng do Bên A chịu trách nhiệm.

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều IV của hợp đồng này cho BÊN B.

ĐIỀU VI. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Phạt do chậm tiến độ cung cấp hàng:

a) BÊN B giao hàng chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Giao hàng chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN B cho BÊN A không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

6.2 Phạt do chậm thanh toán:

a) BÊN A thanh toán chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Thanh toán chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN A cho BÊN B không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện

tại Toà án kinh tế Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.5 Hợp đồng tự động được thanh lý ngay sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.6 Hợp đồng bao gồm 4 trang bằng Tiếng Việt và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Tuấn Khanh	PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Nam Hải

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

TRUNGNAM E&C

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 044/2018/HDMB/TNE&C - NTN

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

(V/v: Mua bán Ống HDPE và phụ kiện)

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;*
- *Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ vào nhu cầu, năng lực thực hiện và sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai Bên.*

Hôm nay, ngày ... 02 tháng 11 năm 2018, tại Văn phòng Ban Điều hành dự án Nhà máy Trung Nam, chúng tôi gồm có:

1. **Bên Mua (gọi tắt là Bên A):**
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM
- Địa chỉ trụ sở: Thôn 2, Xã Tân Thượng, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
- Địa chỉ giao dịch: Tầng 10, Tòa nhà Trung Nam, 7A/68 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
Điện thoại : 0263 6265001
- Đại diện : Ông **BÙI MẠNH HÙNG** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**
- Mã số thuế : 5800577571
- Tài khoản số : 10311 69 668888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh Sở giao dịch 2, TP.HCM

2. **Bên Bán (gọi tắt là Bên B):**
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
- Địa chỉ trụ sở: Số 29 ngõ 72, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024 668 15 777 Fax: 024 628 15 333
- Đại diện : **Ông LÊ NAM HẢI** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
- Giấy UQ số : 04/18.UQ01 ngày 18/04/2018

1/8

- Mã số thuế : 0106129042
- Tài khoản : 190 270 320 130 11

Hai Bên đồng ý thỏa thuận ký kết Hợp đồng Mua bán Hàng Hóa (sau đây gọi tắt "Hợp đồng") với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A các loại Hàng hóa phục vụ cho việc thi công các công trình của Bên A, Chi tiết về Hàng Hóa, quy cách, số lượng được quy định tại Điều 3 Hợp đồng.

1.2 Phạm vi công việc của Hợp đồng này bao gồm:
– Bên B cung cấp Hàng hóa cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng;
– Thực hiện nghĩa vụ bảo hành Hàng hóa;
– Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ tại điều này nhưng là cần thiết để hoàn thành công việc của Bên B hoặc đã được Bên B cam kết, thỏa thuận với Bên A tại các Biên bản cam kết, Biên bản làm việc, Biên bản thương thảo Hợp đồng... thì Bên B phải thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi như đã tính trong giá trị hợp đồng, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 2. TIẾN ĐỘ VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN

2.1. **Thời gian giao hàng:** căn cứ theo từng đơn đặt hàng của Bên A; thời gian giao hàng hai bên thống nhất: trong vòng 02 – 05 ngày kể từ ngày hai bên xác nhận đơn hàng. Thời gian thực hiện nêu trên đã bao gồm Thứ 7, Chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà Nước.

2.2. **Địa điểm giao hàng:** Tại các công trường thi công dự án: xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng (nơi xe tải vào được), mỗi lần nhận hàng không dưới 1.800÷2.400m.

2.3. **Chi phí vận chuyển:** Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm bố trí nhân công bốc xếp Hàng hóa, phương tiện vận chuyển để giao Hàng Hóa đến chân công trình cho Bên A.

2.4. **Chi phí bốc xếp Hàng hóa:** mỗi bên chịu một đầu, bên A chịu trách nhiệm xuống hàng tại công trình.

2.5. **Kiểm tra Hàng Hóa:** Khi nhận hàng, Bên A kiểm tra số lượng, chủng loại, chất lượng, hiện trạng Hàng Hóa. Nếu phát hiện hàng không đúng theo thỏa thuận thì Bên A lập biên bản tại chỗ và yêu cầu Bên B phải cung cấp Hàng Hóa thay thế theo đúng quy định tại Hợp đồng.

2/8

2.6. **Biên bản giao nhận Hàng Hóa**: Khi nhận hàng, sau khi kiểm tra chủng loại, chất lượng, hiện trạng hàng hóa, Hai bên có trách nhiệm lập Biên bản giao nhận Hàng Hóa.

2.7. Hai bên thống nhất rằng việc Bên A ký vào Biên bản giao nhận Hàng Hóa không loại trừ quyền trả lại Hàng Hóa và/hoặc quyền yêu cầu đổi Hàng Hóa nếu Hàng Hóa không đảm bảo yêu cầu nêu tại Hợp đồng này và không loại trừ trách nhiệm đảm bảo chất lượng Hàng Hóa cũng như trách nhiệm đền bù thiệt hại xảy ra (nếu có) trong thời gian thực hiện Hợp đồng và trong suốt thời gian bảo hành.

2.8. **Hồ sơ giao hàng:** Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A hồ sơ giao hàng gồm những giấy tờ sau:
– Biên bản bàn giao, nghiệm thu có xác nhận Bên A và Bên B;
– Giấy chứng nhận xuất xưởng Hàng hóa
– Giấy bảo hành Hàng hóa;

2.9. Hai Bên ủy quyền cho các nhân sự có tên trong bảng dưới đây đại diện cho Bên mình làm việc với Bên kia trong quá trình giao hàng, ký xác nhận biên bản nghiệm thu khối lượng và xử lý các vấn đề phát sinh. Các phương thức trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, email và fax đều được hai Bên chấp nhận.

	ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Đại diện 1	**Dương Đức Anh**	**Đỗ Tiến Huỳnh**
Chức vụ	CBVT	Vận chuyển
Điện thoại	0946570587	0965127899
Đại diện 2	**Đồng Văn Đoàn**	**Nguyễn Văn Quân**
Chức vụ	Thủ kho	Vận chuyển
Điện thoại	0336561539	09889477B0 và 0917783928

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

3.1 **Giá trị Hợp đồng tạm tính đã bao gồm VAT : 1.384.614.000 VND**
(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bốn mươi tư triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng); Cụ thể:

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG TẠM TÍNH	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN - VND
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 130/100	Mét	5.600	78.000	436.800.000
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 160/125	Mét	5.200	121.500	631.800.000

3/8

3	Gối đỡ Ống Ø 130/100	Cái	3.700	18.500	68.450.000
4	Gối đỡ Ống Ø 195/150	Cái	3.500	26.500	92.750.000
5	Băng cảnh báo cáp ngầm	m	2.600	5.000	13.000.000
6	Mốc sứ báo cáp ngầm điện lực	cái	130	30.000	3.900.000
7	Nút cao su chống thấm Ø 130/100	Cái	12	120.000	1.440.000
8	Nút cao su chống thấm Ø 160/125	Cái	40	265.000	10.600.000
	TỔNG CỘNG				**1.258.740.000**
	THUẾ VAT				**125.874.000**
	THÀNH TIỀN				**1.384.614.000**

Xuất xứ: Nhà sản xuất Công ty CP Hợp tác Thành Công, Việt Nam

– Giá trị Hợp đồng nêu trên là tạm tính, giá trị chính thức căn cứ vào khối lượng Hàng hóa giao nhận được Bên A nghiệm thu nhân với đơn giá Hợp đồng/ Phụ lục Hợp đồng (nếu có);
– Đơn giá nêu trên đã bao gồm chi phí mua toàn bộ Hàng hóa, thuế giá trị gia tăng, toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí khác, chi phí vận chuyển, bốc xếp toàn bộ thiết bị về công trình, chi phí kiểm tra, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, chi phí bảo hiểm, bảo hành và toàn bộ các chi phí có liên quan để Bên B thực hiện hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng.

3.2 **Hình thức Hợp đồng:**
– Hợp đồng theo đơn giá cố định không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

4.1 **Thanh toán:** Bên A thanh toán cho Bên B **100%** giá trị quyết toán của từng đơn đặt hàng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B bàn giao toàn bộ hàng hóa và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.
Hồ sơ thanh toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Hồ sơ giao hàng theo quy định tại khoản 2.6 Điều 2 Hợp đồng;
- Đơn đặt hàng có xác nhận của hai bên;

4/8

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

- Biên bản giao nhận Hàng hóa;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Các hồ sơ khác theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

5.1 Hàng hóa cung cấp cho Bên A phải đảm bảo mới 100%;

5.2 Chất lượng hàng hoá đảm bảo các thông số, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8699:2011 và tiêu chuẩn dự án được TVGS và Chủ đầu tư chấp thuận.

5.3 Trường hợp Bên B giao hàng không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại, mẫu mã, xuất xứ và các yêu cầu khác theo quy định tại Hợp đồng này, theo yêu cầu của Bên A; thì Bên A có quyền từ chối không nhận hàng và trong trường hợp này Bên B bằng chi phí của mình phải giải thể toàn bộ số lượng hàng hóa không đạt tiêu chuẩn ra khỏi công trường của bên A và cung cấp bổ sung số lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn thay thế cho sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1 Thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Hợp đồng này;

6.2 Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn;

6.3 Cử đại diện giám sát việc giao nhận Hàng Hóa, xác nhận biên bản giao Hàng Hóa với số lượng, khối lượng theo thực tế hàng được giao tại thời điểm giao hàng;

6.4 Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện Bên B cung cấp Hàng Hóa không theo đúng thỏa thuận của Hai bên, bao gồm và không loại trừ việc bảo đảm số lượng, chất lượng hoặc không đúng theo yêu cầu kỹ thuật được Hai bên thỏa thuận;

6.5 Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1 Cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của Hàng Hóa và đảm bảo có chức năng kinh doanh ngành nghề theo quy định pháp luật;

7.2 Bên B cam kết cung cấp hàng hóa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Hợp đồng. Trừ trường hợp bất khả kháng, lỗi của Bên A gây ra, trong trường hợp hàng hóa của Bên B cung cấp không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật như Bên A yêu cầu thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa mới 100% và phải đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Hợp đồng mà không tính thêm chi phí phát sinh đồng thời Bên B chịu phạt theo quy định tại Điều 10 Hợp đồng.

7.3 Giao hàng cho Bên A đảm bảo thời gian đúng theo tiến độ quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;

7.4 Bên B phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, nội quy, quy định tại công trường và chịu các khoản phạt về vi phạm an toàn lao động theo quy định của công trường.

7.5 Chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng, tiến độ, an toàn và các cam kết (nếu có) trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này với Bên A trừ những hư hỏng xảy ra do lỗi của Bên A gây ra;

7.6 Được thanh toán theo đúng hình thức và thời hạn thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này.

7.7 Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 8. BẢO HÀNH

8.1 Bảo hành hàng hóa cung cấp trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng. Trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố xảy ra Bên A phải giữ nguyên hiện trạng và thông báo mời kỹ thuật của hai bên để cùng xác nhận nguyên nhân và kết luận. Khi nhận được thông báo của Bên A về các sự cố xảy ra trong thời gian bảo hành, Bên B phải khẩn trương tiến hành thay thế hoặc sửa chữa trong thời gian 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại hoặc bằng các hình thức khác từ Bên A. Trường hợp Bên B không tiến hành khắc phục trong thời hạn nói trên hoặc việc khắc phục không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên A thì Bên A được quyền tự khắc phục hoặc thuê đơn vị khác để khắc phục và Bên B phải chịu, hoàn trả mọi chi phí liên quan đến việc khắc phục này cho Bên A.

8.2 Bên B chỉ bảo hành nếu; các lỗi hư hỏng xảy ra do việc cung cấp sản phẩm không đảm bảo chất lượng, không đúng các yêu cầu theo quy định tại Hợp đồng này;

8.3 Thời gian bảo hành Hàng Hóa sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành, khắc phục hư hỏng, khiếm khuyết của Hàng Hóa của Bên B.

ĐIỀU 9. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

9.1 Trong Hợp đồng này, **"Trường hợp bất khả kháng"** là những sự kiện nào sau đây làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này như: bao loạn, chiến tranh, phong tỏa, bạo động,..., các ngừng trệ công việc khác, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai, các quy định, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc các sự kiện khác thuộc sự kiện quốc gia được Nhà nước công bố vượt quá tầm kiểm soát của các Bên.

9.2 Không Bên nào phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật mà Bên kia đã phải gánh chịu do Trường hợp bất khả kháng và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ Bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do Trường hợp bất khả kháng sẽ không bị xem là vi phạm Hợp đồng này.

9.3 Trong trường hợp xảy ra Trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng do bất kỳ Trường hợp bất khả kháng sẽ gửi thư thông báo cho Bên còn lại trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ sau khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi và việc thực hiện nghĩa vụ của các bên sẽ được tạm hoãn lại.

9.4 Khi có Trường hợp bất khả kháng xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện này phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

9.5 Khi các trường hợp bất khả kháng này kéo dài hơn hai (02) tháng, hai bên tiến hành thương thảo để đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp nhất.

9.6 Bất kỳ nghĩa vụ nào của Mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện Trường hợp bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Trường hợp bất khả kháng.

ĐIỀU 10. VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

10.1 Bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho bên kia do sự vi phạm hợp đồng gây ra trừ trường hợp bất khả kháng như quy định trong Điều 9.

10.2 Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này, thì Bên B có nghĩa vụ phải thay thế Hàng hóa mới đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên A trong khoản thời gian hợp lý; nếu quá thời hạn theo yêu cầu mà Bên B không cung cấp được Hàng hóa mới thay thế thì Bên A có quyền đơn phương chấm Hợp đồng, trong trường hợp này, Bên B phải hoàn trả lại cho Bên A toàn bộ số tiền mà Bên A đã tạm ứng, thanh toán, chịu phạt 8% (tám phần trăm) giá trị Hợp đồng và bồi thường toàn bộ các thiệt hại có liên quan cho Bên A.

10.3 Nếu Bên B chậm trễ giao hàng, Bên B chịu phạt 0.5% giá trị Hợp đồng tính trên ngày chậm trễ, tuy nhiên thời gian chậm trễ không được vượt quá 05 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng; quá thời hạn trên Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho Bên A (nếu có)

10.4 Hai bên thống nhất rằng, trong mọi trường hợp nếu Bên A phải chịu các khoản phạt hoặc chế tài từ chủ đầu tư xuất phát từ hành vi vi phạm của Bên B thì Bên B có trách nhiệm chịu chi trả toàn bộ các khoản phạt, bồi thường thiệt hại theo quyết định của Chủ đầu tư.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

11.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng và nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng phải được các Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này;

11.2 Mọi thông báo hoặc giao dịch giữa các Bên được coi là đã được gửi khi được giao trực tiếp hoặc khi được gửi bằng fax hoặc sau khi được gửi bằng thư bảo đảm hoặc có thư xác nhận gửi tới địa chỉ tương ứng của các Bên nêu tại phần đầu của Hợp đồng này. Bất kỳ Bên nào có thể thay đổi địa chỉ nhận thư bằng cách gửi văn bản thông báo về sự thay đổi đó cho Bên kia trong vòn 02 (hai) ngày trước khi có sự thay đổi. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

11.3 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn hai Bên có trách nhiệm cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần thiện chí, hợp tác. Trong trường hợp các Bên không thể hòa giải được thì tranh chấp này sẽ được Tòa án Nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

11.3 Nếu Bên A không còn nhu cầu tiếp tục lấy Hàng hóa của Bên B; hai bên tiến hành xác nhận khối lượng đã thực hiện, Bên A thanh toán giá trị còn nợ cho Bên B và Hợp đồng chấm dứt khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ còn lại được xác nhận;

11.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng (nếu có);

11.5 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THĂNG LONG
TỔNG GIÁM ĐỐC Bùi Mạnh Hùng	PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Nam Hải

Hợp đồng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP SÔNG LAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0210/2018/HĐMB/SONGLAM – THANHCONG

(V/v: Cung cấp ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công và phụ kiện phục vụ Dự án: "Vincity Sportia có địa chỉ tại Tây Mỗ - Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội")

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên,*

Hôm nay, ngày tháng 10 năm 2018, tại Văn phòng Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Sông Lam, chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP SÔNG LAM

Địa chỉ : Số 7 ngõ 22 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Điện thoại : 0246.6651 4422
Số tài khoản : 0941000868888
Ngân hàng : Vietcombank - CN Sóc Sơn
Mã số thuế : 0106124037
Đại diện : **Ông Nguyễn Đức Bính** Chức vụ: **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là "BÊN A")

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD : P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
Tài khoản : 190 270320130 11
Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
Hoặc : 0851 0000 23355 - tại Ngân Hàng VietcomBank chi nhánh Hà Thành, Hà Nội
Mã số thuế : 0106 129 042
Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc.**
Theo giấy ủy quyền số: 04/18.UQ01 ngày 18 tháng 04 năm 2018 do Giám đốc Công ty ký.

(Sau đây gọi tắt là "BÊN B")

Hai bên thoản thuận ký kết hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG

BÊN A đồng ý mua và BÊN B đồng ý bán mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công (ký hiệu: TFP – Tien Cong Flexible Pipes)** với chủng loại, số lượng và đơn giá của hàng hóa cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Màu sắc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 32/25	Da cam	Mét	4.352	12.800	55.705.600
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 40/30	Da cam	Mét	3.486	14.900	51.941.400
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 65/50	Da cam	Mét	6.980	29.300	204.514.000
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 85/65	Da cam	Mét	5.960	42.500	253.300.000
5	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 130/100	Da cam	Mét	9.870	78.100	770.847.000
6	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 195/150	Da cam	Mét	12.975	165.800	2.151.255.000
Tổng tiền hàng trước thuế:						3.487.563.000
Tiền thuế GTGT (10%):						348.756.300
Tổng giá trị hợp đồng:						3.836.319.300
Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm mười chín nghìn, ba trăm đồng./.						

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng, các thông số kỹ thuật đúng như catalogue của nhà sản xuất đã công bố.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 01-03 ngày kể từ ngày BÊN B nhận đơn đặt hàng theo từng đợt giao hàng của BÊN A.

3.2 Địa điểm và phương thức giao hàng:

a) Hàng hóa được giao thành nhiều đợt theo đơn đặt hàng được gửi qua email của BÊN A cho BÊN B.

b) Địa điểm: **KĐT Vincity Sportia, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Hà Nội**

c) Người liên hệ nhận hàng: **Anh Bắc** Điện thoại: **0973698303**

ĐIỀU IV. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Tổng giá trị hợp đồng là: 3.836.319.300 đồng ***(Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm mười chín nghìn, ba trăm đồng./.)***

4.2 Hình thức thanh toán:

a) BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

b) Đơn giá trong hợp đồng này là giá cố định không đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

4.3 Điều kiện thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo công nợ từng tháng. Trong khoảng 20-25 hàng tháng Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị công nợ của tháng trước đó cho Bên B sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Hoá đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho.
- Bản sao kết quả thử nghiệm trên mẫu thử (Quatest) đối với sản phẩm cung cấp cho Bên A do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 cấp.
- Giấy chứng nhận bảo hành: Các sản phẩm do Bên B cung cấp cho Bên A được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Điều kiện bảo hành: Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì BÊN B chịu. Lỗi sau khi giao hàng như: hư hỏng do bảo quản, thi công... do BÊN A chịu.
- Giấy chứng nhận xuất xưởng.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a) Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại vật tư, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ giao hàng theo Điều I, II, III của hợp đồng.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ cho Bên A theo khoản 4.3 Điều IV của hợp đồng.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a) Tổ chức, kiểm tra tiếp nhận hàng theo thông báo giao hàng của BÊN B.

b) Mọi chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng do Bên A chịu trách nhiệm.

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều IV của hợp đồng này cho BÊN B.

ĐIỀU VI. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Phạt do chậm tiến độ cung cấp hàng:

a) BÊN B giao hàng chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Giao hàng chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN B cho BÊN A không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

6.2 Phạt do chậm thanh toán:

a) BÊN A thanh toán chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Thanh toán chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN A cho BÊN B không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.5 Hợp đồng tự động được thanh lý ngay sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.6 Hợp đồng bao gồm 4 trang bằng Tiếng Việt và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bính	Lê Nam Hải

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN HA TO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 0003/2019/HĐKT/HATO- THANHCONG

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
- *Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên,*

Hôm nay, ngày ... tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Công ty Cổ phần HATO chúng tôi gồm:

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN HA TO
Địa chỉ : Số 62 tổ 21 ngõ 184 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế : 0102682545
Đại diện : **Ông Mai Văn Thuận** Chức vụ: **Giám đốc**
(Sau đây gọi tắt là "BÊN A")

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
VPGD : P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
Tài khoản : 190 270320130 11
Ngân Hàng : Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
Mã số thuế : 0106 129 042
Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc.**
Theo giấy ủy quyền số: 04/18.UQ.01 ngày 18/04/2018 do Giám đốc Công ty ký.
(Sau đây gọi tắt là "BÊN B")

Hai bên thoản thuận ký kết hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG

HĐKT/HATO-THANHCONG *Trang 1/4*

BÊN A đồng ý mua và BÊN B đồng ý bán mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công** (ký hiệu: TFP – Tien Cong Flexible Pipes) do BÊN B sản xuất với chủng loại, số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/m)	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 230/175	Mét	155	247.041	38.291.400
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 195/150	Mét	12.685	116.000	1.471.460.000
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 110/90	Mét	20.329	64.000	1.301.056.000
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 105/80	Mét	1.000	55.600	55.600.000
5	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 85/65	Mét	7.001	42.800	299.642.800
6	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 65/50	Mét	9.627	29.400	283.033.800
7	Ống nhựa xoắn HDPE Tiền Công Ø 50/40	Mét	4.900	22.000	107.800.000
	Cộng tiền hàng trước thuế:				**3.556.884.000**
	Thuế GTGT 10%:				**355.688.400**
	Tổng giá trị hợp đồng:				**3.912.572.400**
	Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm đồng./.				

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

3.1 Thời gian giao hàng: Trong vòng 03-05 ngày kể từ ngày BÊN B nhận được đơn đặt hàng theo từng đợt của BÊN A.

3.2 Địa điểm và phương thức giao hàng:

a) Hàng hóa được giao theo từng đơn đặt hàng được gửi qua email của BÊN A cho BÊN B.

b) Địa điểm: **TP Hạ Long, Quảng Ninh**

c) Người liên hệ nhận hàng: theo yêu cầu của Bên A

ĐIỀU IV. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

HĐKT/HATO-THANHCONG *Trang 2/4*

4.1 Tổng giá trị hợp đồng là: 3.912.572.400 VNĐ ***(Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm mười hai triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm đồng./.)***

4.2 Hình thức thanh toán:

a) BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.

b) Đơn giá trong hợp đồng này là giá cố định không đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

4.3 Điều kiện thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị của từng đợt giao hàng trong vòng 180 ngày kể từ ngày giao hàng.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a) Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại vật tư, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ giao hàng theo Điều I, II, III của hợp đồng.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ cho Bên A gồm:

- Hoá đơn GTGT.
- Biên bản giao nhận hàng hoá kiêm phiếu xuất kho.
- Bản sao kết quả thử nghiệm trên mẫu thử (Quatest) đối với sản phẩm cung cấp cho Bên A do các Trung tâm kiểm định có thẩm quyền của Nhà nước cấp.
- Giấy chứng nhận xuất xưởng.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a) Tổ chức, kiểm tra tiếp nhận hàng theo thông báo giao hàng của BÊN B.

b) Mọi chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng do Bên A chịu trách nhiệm.

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều IV của hợp đồng này cho BÊN B.

ĐIỀU VI. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Phạt do chậm tiến độ cung cấp hàng:

a) BÊN B giao hàng chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Giao hàng chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN B cho BÊN A không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

6.2 Phạt do chậm thanh toán:

HĐKT/HATO-THANHCONG *Trang 3/4*

a) BÊN A thanh toán chậm sau 7 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

b) Thanh toán chậm sau 20 ngày so với Điều III của hợp đồng này sẽ bị phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ.

c) Tuy nhiên, số tiền bồi thường thiệt hại do mọi nguyên nhân của BÊN A cho BÊN B không vượt quá 8% giá trị hợp đồng này.

ĐIỀU VII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

7.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

7.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.5 Hợp đồng tự động được thanh lý ngay sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

7.6 Hợp đồng bao gồm 4 trang bằng Tiếng Việt và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Văn Thuận	Lê Nam Hải

HĐKT/HATO-THANHCONG *Trang 4/4*

Hợp đồng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: 0310/III/2018/HĐMB/ĐV-TC

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01 /2017 của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01/01 /2006 của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2018 chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT.
- Địa chỉ : E13, KP 5, Phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại : 0937 209 205
- Mã số thuế : **0303220815**
- Đại diện : **Thi Hoàng Phúc** Chức vụ: **Giám Đốc** làm đại diện.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
- Địa chỉ : Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- VPGD : P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, P. La Khê, Q.Hà Đông, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 666 15 777 Fax: 024 626 15 333
- Tài khoản : 190 27032013011- tại Ngân Hàng Techcombank chi nhánh Đông Đô, Hà Nội
- Tài khoản : 0851 0000 23355 - tại Ngân Hàng VietcomBank chi nhánh Hà Thành, Hà Nội
- Tài khoản : 2681 0000 253124 - tại Ngân Hàng BIDV chi nhánh Thái Hà, Hà Nội
- Mã số thuế : 0106 129 042
- Đại diện : **Ông Lê Nam Hải** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Theo giấy ủy quyền số: 04/18UQ.01 ngày 18/04/2018 do Giám đốc Công ty ký.

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất như sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ, GIÁ CẢ

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán mặt hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công** (ký hiệu: TFP – Tien Cong Flexible Pipes). Chủng loại, số lượng và đơn giá như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Loại ống Ø 105/80 dày 2,1mm ± 0,3mm	Mét	30.000	55.300	1.659.000.000
2	Loại ống Ø 195/150 dày 2,8mm ± 0,4mm	Mét	6.000	165.800	994.800.000
3	Loại ống Ø 230/175 dày 3,5mm ± 1mm	Mét	6.500	247.200	1.606.800.000
Cộng tiền hàng					**4.260.600.000**
Thuế GTGT 10%					426.060.000
Tổng giá trị hợp đồng					**4.686.660.000**
(Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn ./.)					

HĐMB/DIENVIET-THANHCONG *Trang 1/3*

Ghi chú: Đơn giá hợp đồng cố định, số lượng sẽ thay đổi theo nhu cầu thực tế, Bên A sẽ thông báo giao hàng từng đợt trước 03 ngày, giá trị thanh toán sẽ theo hóa đơn GTGT của từng đợt giao nhận.

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:
2.1 Sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng và như mẫu đã chào.
2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
3.1 Giá trị hợp đồng: **4.686.660.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.)*
3.2 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng.
3.3 Điều kiện thanh toán:
- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B với số tiền là: **100.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn)* ngay sau khi ký hợp đồng.
- Các đợt tiếp theo: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị của từng đơn hàng trong vòng 15 ngày sau khi giao hàng (có hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo).

ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ
4.1 Hàng hóa ghi trong hợp đồng này được bên B giao theo yêu cầu của bên A.
4.2 Địa điểm giao hàng: Nhà máy điện mặt trời Đá Bạc 2, Châu Đức, BR-VT.
4.3 Liên hệ người nhận hàng: theo yêu cầu của bên A.
4.4 Thời gian giao hàng: Bên B giao hàng cho bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và nhận được thông báo giao hàng của bên A.
4.5 Bên B giao hàng bằng phương tiện ôtô. Bên B có trách nhiệm bốc hàng lên xe bên A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng đã bao gồm trong đơn giá.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG
5.1 Trách nhiệm của bên B:
a. Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho bên A.
b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo chứng chỉ chất lượng được xác nhận, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo mẫu .
c. Cung cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho bên A.
5.2 Trách nhiệm của bên A:
a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.
b. Thanh toán đầy đủ cho bên B theo đúng thỏa thuận.
5.3 Trường hợp bên B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc bên A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.
5.4 Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá. Lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì bên B chịu. Lỗi hư hỏng do bảo quản, thi công… do bên A chịu.

ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG
6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

HĐMB/DIENVIET-THANHCONG *Trang 2/3*

6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.
6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Đồng Nai và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.
6.4 Hợp đồng được chấm dứt sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
6.5 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A GIÁM ĐỐC	ĐẠI DIỆN BÊN B PHÓ GIÁM ĐỐC
THI HOÀNG PHÚC	LÊ NAM HẢI

HĐMB/DIENVIET-THANHCONG *Trang 3/3*

IV - KHÁCH HÀNG - DỰ ÁN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

Hợp đồng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG H.A.C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 1412/IV/2017/HĐMB/HAC–THANHCONG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ vào Luật thương mại của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế của các bên

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại văn phòng Công ty CP Hợp tác Thành Công chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG H.A.C

Địa chỉ: Số 39 đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Tài khoản: 113 0000 48270 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh.

Mã số thuế: 2700373221

Do ông: **Nguyễn Tuấn Hải** - Chức vụ **Phó Giám Đốc** làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số: 161/2016UQ ngày 03/6/2016.

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

VPGD: P2009, CT1, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024 666 15 777

Tài khoản: 190 270320130 11, tại Ngân Hàng Techcombank Đống Đô

Mã số thuế: 0106 129 942

Do ông: **Lê Nam Hải** - Chức vụ **Phó Giám Đốc** làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số: 07/14UQ.01 ngày 18/07/2014.

Hai bên cùng thảo thuận thống nhất như sau:

ĐIỀU I. TÊN HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

BÊN A mua của BÊN B một hàng **Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công** (ký hiệu: TFP - TienCong Flexible Pipes) phục vụ cho hạng mục "Cấp điện, điện chiếu sáng" thuộc công trình " Khu đô thị Him Lam Đại Phúc" với chủng loại, số lượng và đơn giá của hàng hóa cụ thể như sau:

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÀU SẮC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	Đơn giá (VNĐ/M)	THÀNH TIỀN
1	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 32/25	Đa Cam	Mét	214	12.800	2.739.200
2	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 50/40	Đa Cam	Mét	6.045	21.400	129.363.000
3	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 65/50	Đa Cam	Mét	8.242	29.300	241.430.600
4	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 130/100	Đa Cam	Mét	5.863	78.100	457.900.300
5	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 195/150	Đa Cam	Mét	1.834	175.300	320.557.200
	Cộng tiền trước thuế					1.152.190.300
	Thuế GTGT 10%					115.219.030
	Tổng tiền thanh toán					1.267.365.330

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng./.)

HDMB/HAC/2017 Trang 1/ 3

ĐIỀU II. CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HOÁ

Tất cả hàng hoá mua bán trong hợp đồng phải được đảm bảo các yêu cầu sau:

2.1 Sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, theo mẫu đã chào.

2.2 Hàng sản xuất bằng nguyên liệu là hạt nhựa HDPE.

ĐIỀU III. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá trị hợp đồng: **1.267.365.330** *(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng./.)*

3.2 Hình thức thanh toán:

BÊN A thanh toán cho BÊN B theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng

3.3 Điều kiện thanh toán: BÊN A thanh toán làm 2 đợt:

Đợt 1: BÊN A tạm ứng cho BÊN B số tiền **470.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.)* ngay sau khi 2 bên thống nhất ký kết hợp đồng và trước khi BÊN B giao hàng.

Đợt 2: BÊN A thanh toán hết số BÊN B giá trị hợp đồng còn lại tương ứng với số tiền **797.365.330 VNĐ** *(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng./.)* sau 02 ngày kể từ khi BÊN A nhận đủ hàng hóa.

ĐIỀU IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

4.1 Địa điểm giao hàng: ***Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh.***

4.2 Người liên hệ giao hàng: **Anh Kiên** Số điện thoại: **0987 900 635**

4.3 Thời gian giao hàng:Trong vòng từ 03 đến 05 ngày kể từ ngày BÊN A nhận được yêu cầu đặt hàng từ BÊN B.

4.4 Toàn bộ hàng hóa ghi trong hợp đồng được Bên B giao làm nhiều đợt theo yêu cầu của BÊN A, tuy nhiên mỗi đợt lấy hàng giá trị đơn hàng không dưới 15 triệu đồng.

4.5 BÊN B giao hàng bằng phương tiện ôtô, BÊN A có trách nhiệm bốc hàng xuống xe và xếp vào kho của mình. Chi phí vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa tới địa điểm giao hàng do BÊN B chịu.

4.6 Địa điểm giao hàng của BÊN A phải đảm bảo đủ yêu cầu cho xe tải trên 11 tấn vào ra được.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN VÀ VIỆC BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

5.1 Trách nhiệm của BÊN B:

a. Cung cấp đầy đủ số lượng và đảm bảo thời gian giao hàng cho BÊN A.

b. Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo chứng chỉ chất lượng được các nhận, đúng quy cách và chủng loại đã chào theo TCVN .

c. Cấp hoá đơn GTGT, chứng từ của hàng hoá hợp lệ cho BÊN A.

5.2 Trách nhiệm của BÊN A:

a. Kiểm tra chất lượng hàng hoá khi nhận hàng.

b. Thanh toán đầy đủ cho BÊN B theo đúng thỏa thuận.

5.3 Trường hợp BÊN B chậm trễ trong việc giao hàng hoặc BÊN A chậm thanh toán tiền hàng theo cam kết ở điều khoản trên làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhau thì phải bồi thường thiệt hại với giá trị là 10% của tổng giá trị hợp đồng.

5.4 Sau khi giao hàng nếu có hư hỏng xảy ra hai bên phải lập biên bản đánh giá. Lỗi hư hỏng do bên sản xuất thì BÊN B chịu. Lỗi hư hỏng do bảo quản, thi công... do BÊN A chịu

HDMB/HAC/2017 Trang 2/ 3

ĐIỀU VI. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

6.2 Các điều khoản khác không ghi trong này sẽ được các bên thực hiện theo quy định Hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

6.3 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên phải kịp thời thông báo và cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không giải quyết được sẽ khởi kiện tại Toà án kinh tế Thành phố Hà Nội và quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng, bên nào sai phải chịu hoàn toàn án phí.

6.4 Hợp đồng được chấm dứt, và thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

6.5 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

6.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG H.A.C	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
PHÓ GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Hải	Lê Nam Hải

HDMB/HAC/2017 Trang 3/ 3

HỢP TÁC TIN CẬY

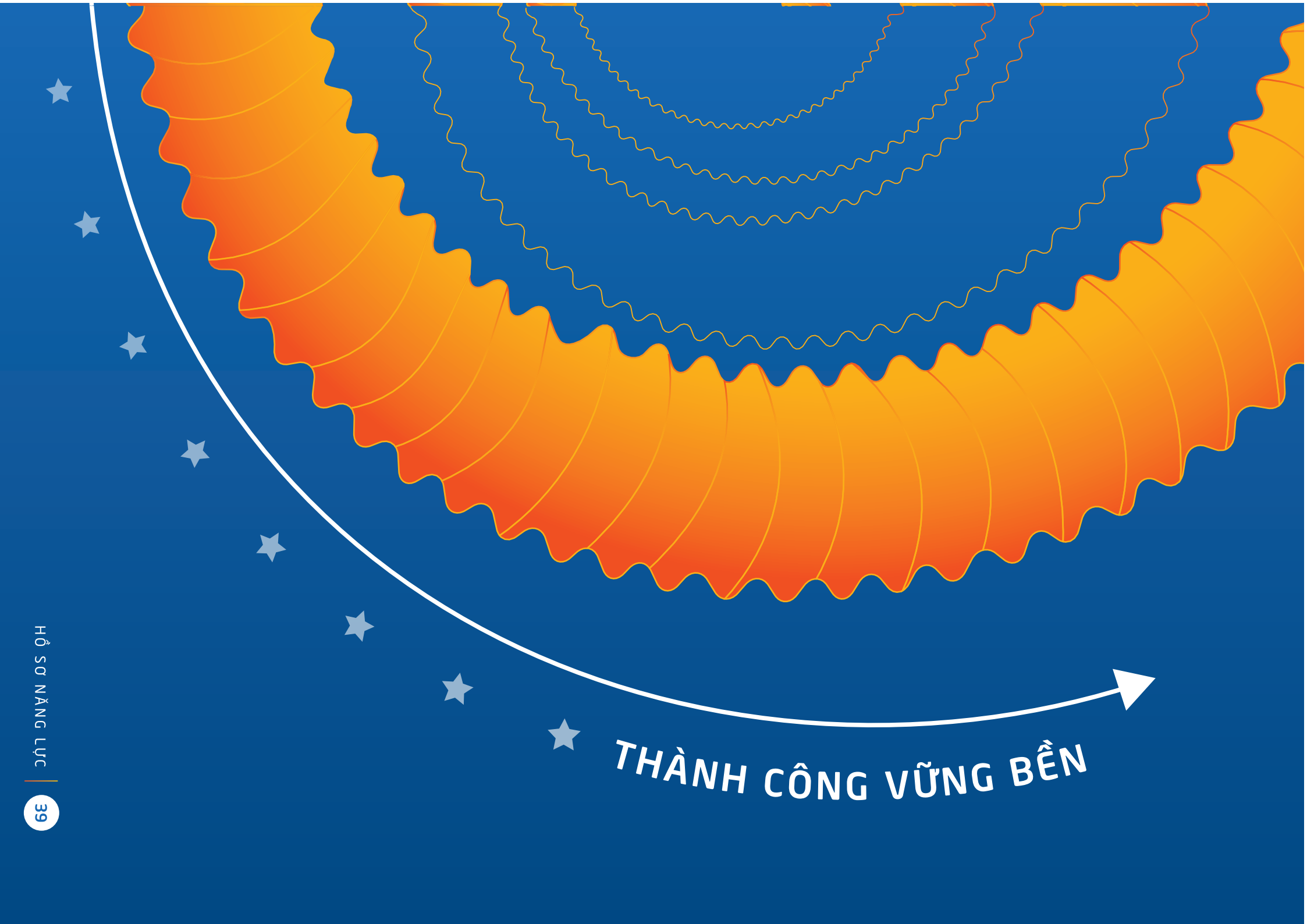
THÀNH CÔNG VỮNG BỀN

V SẢN PHẨM ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Với hệ thống dây chuyền công nghệ hiện đại, Thành Công có thể sản xuất và cung cấp tới Quý khách hàng sản lượng từng loại ống như bảng dưới đây:

TT	LOẠI ỐNG	SẢN LƯỢNG (m/ngày)
01	TFP Ø 32/25	7.000
02	TFP Ø 40/30	7.000
03	TFP Ø 50/40	7.000
04	TFP Ø 65/50	8.000
05	TFP Ø 85/65	5.000
06	TFP Ø 90/72	1.500
07	TFP Ø 105/80	6.000
08	TFP Ø 110/90	6.000
09	TFP Ø 130/100	6.000
10	TFP Ø 160/125	3.000
11	TFP Ø 195/150	3.000
12	TFP Ø 210/160	1.500
13	TFP Ø 230/175	2.000
14	TFP Ø 260/200	2.000
15	TFP Ø 320/250	500

SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM	Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công - ký hiệu TFP
XUẤT XỨ	Việt Nam
NHÀ SẢN XUẤT	Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công
CÔNG DỤNG	Bảo vệ cáp điện, cáp viễn thông
NGUYÊN LIỆU	Nhựa HDPE (High Density Polyethylene)
MÀU SẮC SẢN PHẨM	Da cam, đen: dùng để bảo vệ cáp chôn ngầm Ghi xám: có bổ sung chất chống tia cực tím dùng bảo vệ cáp ngoài trời. Ngoài ra còn có rất nhiều màu sắc khác nhau tùy vào yêu cầu của khách hàng

QUY CÁCH SẢN PHẨM

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công (TFP) được sản xuất và đóng thành từng cuộn. Quy cách sản phẩm, độ dài tiêu chuẩn, đường kính ngoài và chiều cao của mỗi cuộn như sau:

TT	Loại ống đường kính danh định	Đường kính ngoài (mm)	Đường kính trong (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước xoắn (mm)	Chiều dài thông dụng (mm)	Bán kính uốn tối thiểu (mm)	Đường kính ngoài và chiều cao cuộn ống (mm)
01	TFP Ø 32/25	32 ± 2,0	25 ± 2,0	1,5 ± 0,3	8 ± 0,5	100 - 200	90	1,0 x 0,50
02	TFP Ø 40/30	40 ± 2,0	30 ± 2,0	1,5 ± 0,3	10 ± 0,5	100 - 200	100	1,2 x 0,50
03	TFP Ø 50/40	50 ± 2,0	40 ± 2,0	1,5 ± 0,3	13 ± 0,8	100 - 200	150	1,5 x 0,60
04	TFP Ø 65/50	65 ± 2,5	50 ± 2,5	1,7 ± 0,3	17 ± 1,0	50 - 100	200	1,6 x 0,60
05	TFP Ø 85/65	85 ± 3,0	65 ± 3,0	2,0 ± 0,3	21 ± 1,0	50 - 100	250	1,7 x 0,65
06	TFP Ø 90/72	90 ± 3,0	72 ± 3,0	2,1 ± 0,3	22 ± 1,0	50 - 100	270	1,7 x 0,65
07	TFP Ø 105/80	105 ± 3,0	80 ± 3,0	2,1 ± 0,3	25 ± 1,0	50 - 100	300	1,7 x 0,65
08	TFP Ø 110/90	110 ± 4,0	90 ± 4,0	2,1 ± 0,3	25 ± 1,0	50 - 100	350	1,9 x 0,75
09	TFP Ø 130/100	130 ± 4,0	100 ± 4,0	2,2 ± 0,4	30 ± 1,0	50 - 100	400	2,0 x 0,85
10	TFP Ø 160/125	160 ± 4,0	125 ± 4,0	2,4 ± 0,4	38 ± 1,0	50 - 100	400	2,4 x 1,00
11	TFP Ø 195/150	195 ± 4,0	150 ± 4,0	2,8 ± 0,4	45 ± 1,5	30 - 50	500	2,5 x 1,20
12	TFP Ø 210/160	210 ± 4,0	160 ± 4,0	3,0 ± 0,5	50 ± 1,5	30 - 50	550	2,5 x 1,40
13	TFP Ø 230/175	230 ± 4,0	175 ± 4,0	3,5 ± 1,0	55 ± 1,5	30 - 50	600	2,6 x 1,70
14	TFP Ø 260/200	260 ± 4,0	200 ± 4,0	4,0 ± 1,5	60 ± 1,5	30 - 50	750	2,8 x 1,80
15	TFP Ø 320/250	320 ± 4,0	250 ± 4,0	4,0 ± 1,5	60 ± 1,5	20 - 30	850	2,8 x 1,80

TRONG ỐNG ĐÃ CÓ SẴN DÂY MỒI BẰNG THÉP MẠ KẼM BỌC NHỰA PVC VỚI ĐƯỜNG KÍNH DÂY NHƯ SAU:

TFP Ø 32/25, Ø 40/30, Ø 50/40, Ø 65/50:	Dây mồi Ø 1,6 mm
TFP Ø 85/65, Ø 90/72, Ø 105/80, Ø 110/90, Ø 130/100, Ø 160/125:	Dây mồi Ø 1,8 mm
TFP Ø 195/150, Ø 230/175, 260/200, Ø 320/250:	Dây mồi Ø 2,0 mm

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 và phù hợp với các tiêu chuẩn sau:

- TCVN 7997: 2009	**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VIỆT NAM:** Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt
- TCVN 8699: 2011	**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VIỆT NAM:** Ống nhựa cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật
- JIS C 3653: 1994	**TIÊU CHUẨN CÔNG NGHIỆP NHẬT BẢN:** Phương pháp lắp đặt cáp điện lực chôn ngầm dưới đất
- KSC 8455: 2005	**TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT HÀN QUỐC:** Ống nhựa xoắn chịu lực

Nên chọn ống có đường kính trong lớn hơn hoặc bằng 1,5 lần đường kính ngoài của cáp điện.

Đối với cáp viễn thông, đường kín trong của ống lớn hơn hoặc bằng 2 lần đường kính ngoài của cáp.

Thành Công có thể đáp ứng những đơn hàng với yêu cầu độ dài cuộn ống lớn hơn tiêu chuẩn. Một số trường hợp đặc biệt chúng tôi không đáp ứng được nếu cuộn ống quá lớn, vượt kích thước phương tiện vận chuyển.

Lưu ý/ Notes

Các thông số kỹ thuật về sản phẩm có thể thay đổi trong quá trình phát triển sản phẩm. Để có thông tin mới nhất về sản phẩm, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

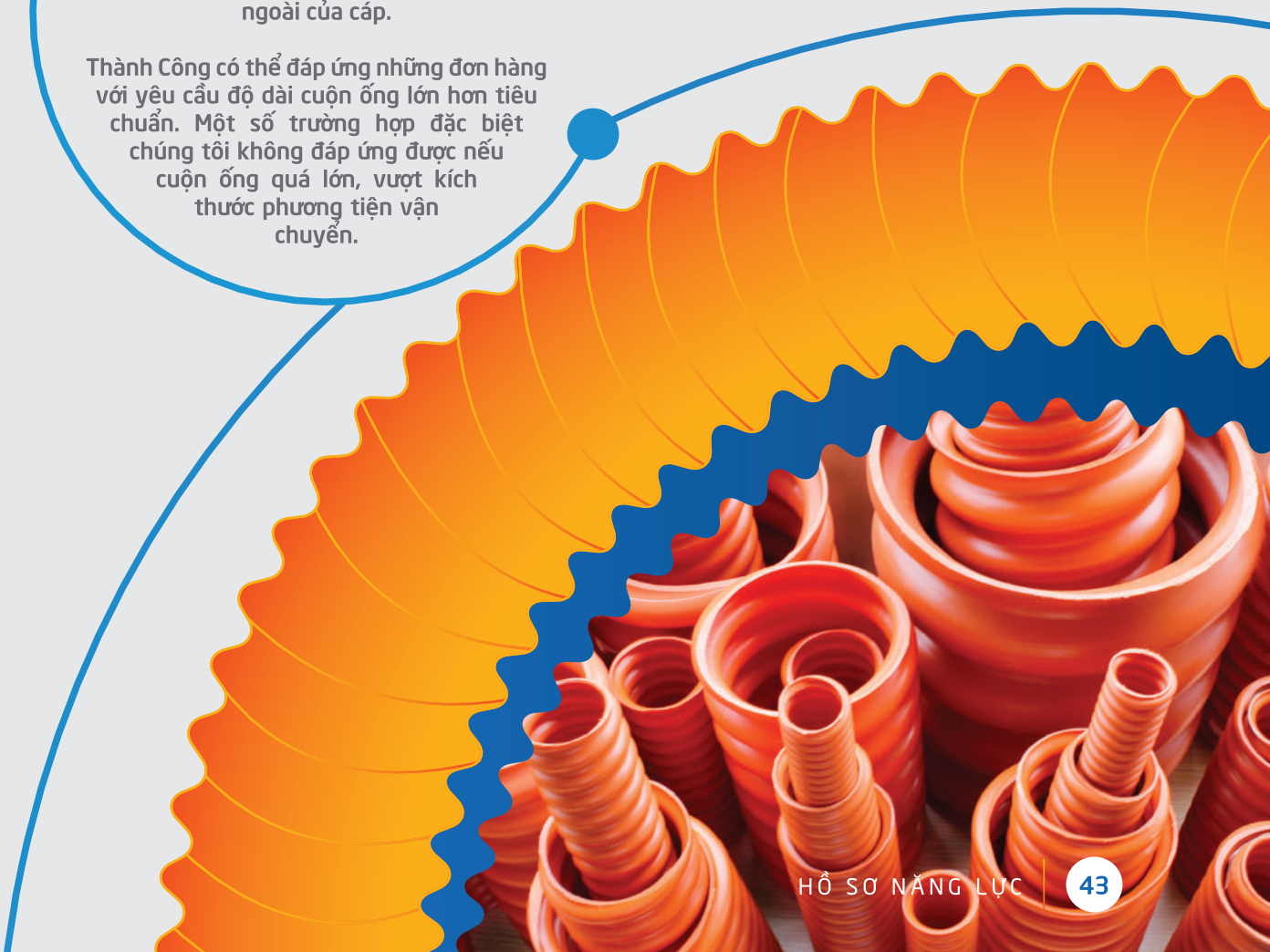

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÊN CHỈ TIÊU	ĐỘ BỀN KÉO ĐỨT/	ĐỘ BỀN HÓA CHẤT/ NAOH 40% HNO3 30% NACL 10% H2SO4 30%	ĐỘ BIẾN DẠNG THEO ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI KHI ÉP VỚI LỰC TƯƠNG ỨNG/
Đơn vị	N/cm²	Không phai màu	N
Phương pháp thử	TCVN 7434: 04	KSM 3413: 93	TCVN 7997: 2009
Kết quả			
TFP Ø 32/25	1895	Không phai màu	303 / 2,8
TFP Ø 40/30	1949	Không phai màu	373 / 2,8
TFP Ø 50/40	1913	Không phai màu	479 / 2,6
TFP Ø 65/50	1919	Không phai màu	612 / 3,0
TFP Ø 85/65	2036	Không phai màu	799 / 2,6
TFP Ø 90/72	2101	Không phai màu	890 / 2,8
TFP Ø 105/80	2180	Không phai màu	985 / 2,8
TFP Ø 110/90	2052	Không phai màu	1225 / 3,1
TFP Ø 130/100	2166	Không phai màu	1225 / 3,1
TFP Ø 160/125	1972	Không phai màu	1518 / 2,9
TFP Ø 195/150	1981	Không phai màu	1837 / 3,2
TFP Ø 210/160	2019	Không phai màu	1956 / 3,3
TFP Ø 230/175	1918	Không phai màu	2156 / 3,4
TFP Ø 260/200	2289	Không phai màu	2412 / 3,4
TFP Ø 320/250	2565	Không phai màu	8253 / 3,5

LỰC ĐẠT ĐƯỢC KHI ÉP ỐNG XUỐNG 60%	LỰC ĐẠT ĐƯỢC KHI ÉP SÁT ỐNG	ĐỘ BỀN VA ĐẬP
N	N	Kg/2m Không vỡ
TCVN 7997: 2009	TCVN 7997: 2009	ISO 3127
4450	5306	1,25 Không vỡ
4780	5410	1,375 Không vỡ
3770	5215	1,5 Không vỡ
4090	4810	1,75 Không vỡ
4850	5430	2,25 Không vỡ
4446	5630	2,25 Không vỡ
4256	5845	2,75 Không vỡ
4336	5139	2,75 Không vỡ
4680	5520	2,75 Không vỡ
4986	5860	3,75 Không vỡ
5890	7120	4,0 Không vỡ
6150	7569	4,0 Khôngvỡ
5519	6037	5,0 Không vỡ
7111	8109	5,75 Không vỡ
8253	9408	6,75 Không vỡ

VI TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

CHỨNG CHỈ
CERTIFICATE

Chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng của:

Certify that the Quality Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

WINNER COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/ *Address:*

Số 29, ngõ 72 Phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

No 29, Lane 72, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam

Địa điểm chứng nhận/ *Certification location:*

Văn phòng: Tòa nhà CT1, Khu đô thị Văn Khê - La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Office: CT1 Building, Van Khe - La Khe Urban area, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam

Nhà máy sản xuất: Khu công nghiệp Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Factory: Kim Binh Industrial Area , Phu Ly City, Ha Nam Province, Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn/

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận/ *Scope of Certification:*

Sản xuất và kinh doanh ống nhựa công nghiệp

Producing and trading industrial plastic pipes

Được phép sử dụng dấu chứng nhận theo quy định tại V01-09 của VinaCert/

Allowed to use the standard conformity mark in the VinaCert's V01-09

Số giấy chứng nhận/Certificate No:	VICB 1297.1-A
Ngày chứng nhận lần đầu/ Original Certification Date:	11../05/2020
Ngày cấp/ Issue Date:	11../05/2020
Ngày hiệu lực/ Effective Date:	11../05/2020
Hạn hiệu lực/ Expiry Date:	10../05/2023

Hiệu lực của chứng chỉ xem tại/ The validity of this certificate can be verified at:

http://www.jas-anz.org/our-directory/certified-organisation

JAS-ANZ

VICB 1297.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH VINACERT

ĐẶNG THỊ HƯƠNG
Certification Director

VINACERT CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Add: 4th floor, 130 Nguyen Duc Canh Str, Tuong Mai Ward, Hoang Mai Dist, Hanoi, Vietnam; Website: www.vinacert.vn

Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường của/
Certify that the Environmental Management System of

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
WINNER COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: *No. 29 Lane 72, Chinh Chinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Ha Noi City, Vietnam*
Địa chỉ sản xuất: Khu Công nghiệp Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam
Manufacturing address: *Kim Binh Industrial Park - Phu Ly City - Ha Nam Province*
Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn:
Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 14001:2015

Cho lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh ống nhựa công nghiệp
For the following activities: *Manufacturing and trading plastic pipe industry*

Số chứng chỉ / *Certificate No:* : **HT.04.0035**
Hiệu lực của chứng chỉ/ / *The validity of certificate:* : From 04/01/2018 to 03/01/2021
Chi tiết tại Quyết định số: / *Details in Decision No.:* : ..01../2018/QĐ-BQC
Ngày/Signed Date: : 04/01/2018

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn,
and approved to bear Certification mark

BQC ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM ISO 14001:2015
CERTIFIED-No: HT.04.0035

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM
CHỦ TỊCH/ *President*

Giáo sư, Viện sỹ /*Prof, Academician*
Đặng Vũ Minh

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
GIÁM ĐỐC/ *Director*

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (BQC)

Chuyên gia đánh giá trưởng/ *Lead Auditor*
Nguyễn Quang Hưng

Tel: 04 66884256/ 04 3793 0954
Website: www.bqc.com.vn

Chứng nhận hợp chuẩn tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 8699:2011, TCVN 7997:2009

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận sản phẩm/This is to certify that:

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công/*Tien Cong HDPE flexible pipes*

Được sản xuất tại/*Produced by:*

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
WINNER COOPERATION JSC

Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No.29 Lane 72 Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam

Nhà máy sản xuất 1: Cụm công nghiệp Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Factory 1: Kim Binh Industrial Cluster, Phu Ly City, Ha Nam Province, Vietnam

Nhà máy sản xuất 2: Cụm công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Factory 2: Bien Hoa 1 Industrial Cluster, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Nhãn hiệu thương mại/*Trademark:* TIEN CONG

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn/
To be in conformance with the technical requirements of :

TCVN 8699:2011; TCVN 7997:2009

Phương thức chứng nhận/*Mode of certification:*
Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Mode 5th - Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12th December 2012

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn
And approved to bear Certification mark

BQC	TCVN TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
No.: HC.03.0035-1	TCVN 8699:2011 TCVN 7997:2009

Số chứng chỉ : **HC.03.0035-1**
Certificate No.

Hiệu lực của chứng chỉ : **Từ/ *From* 28/05/2020 đến/ *to* 27/05/2023**
Certificate validity period

Chi tiết tại quyết định số : ***181/2020/QĐ-BQC***
Details in Decision No.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
Certification Committee
Chủ tịch/*Chairman*

Thạc sỹ khoa học/*Master of Science*
Mai Thái An

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/*Director*

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (BQC)

Chuyên gia đánh giá trưởng/*Lead Auditor*
Nguyễn Thủy Dương

Tel: 024 6688 4256/0868233556
Website: www.bqc.com.vn

Chứng nhận hợp chuẩn tiêu chuẩn Hàn Quốc KSC 8455:2005

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận sản phẩm/This is to certify that:

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công/*Tien Cong HDPE flexible pipes*

Được sản xuất tại/*Produced by:*

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
WINNER COOPERATION JSC

Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No.29 Lane 72 Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam
Nhà máy sản xuất 1: Cụm công nghiệp Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Factory 1: Kim Binh Industrial Cluster, Phu Ly City, Ha Nam Province, Vietnam
Nhà máy sản xuất 2: Cụm công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Factory 2: Bien Hoa 1 Industrial Cluster, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Nhãn hiệu thương mại/*Trademark:* TIEN CONG

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn/
To be in conformance with the technical requirements of :

KSC 8455:2005

Phương thức chứng nhận/*Mode of certification:*
Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Mode 5th - Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12th December 2012

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn
And approved to bear Certification mark

Số chứng chỉ *Certificate No.*	:	**HC.03.0035**
Hiệu lực của chứng chỉ *Certificate validity period*	:	**Từ/ *From* 28/05/2020 đến/ *to* 27/05/2023**
Chi tiết tại quyết định số *Details in Decision No.*	:	***181/2020/QĐ-BQC***

KSC 8455:2005
No.: HC.03.0035

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
Certification Committee
Chủ tịch/*Chairman*

Thạc sỹ khoa học/*Master of Science*
Mai Thái An

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/*Director*

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (BQC)

Chuyên gia đánh giá trưởng/*Lead Auditor*
Nguyễn Thùy Dương

Tel: 024 6688 4256/0868233556
Website: www.bqc.com.vn

Chứng nhận hợp chuẩn tiêu chuẩn Nhật Bản JIS C 3653:1994 - Annex 1

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận sản phẩm/This is to certify that:

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công/*Tien Cong HDPE flexible pipes*

Được sản xuất tại/*Produced by:*

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
WINNER COOPERATION JSC

Địa chỉ: Số 29 ngõ 72 phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No.29 Lane 72 Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam
Nhà máy sản xuất 1: Cụm công nghiệp Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Factory 1: Kim Binh Industrial Cluster, Phu Ly City, Ha Nam Province, Vietnam
Nhà máy sản xuất 2: Cụm công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Factory 2: Bien Hoa 1 Industrial Cluster, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam

Nhãn hiệu thương mại/*Trademark:* TIEN CONG

Phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn/
To be in conformance with the technical requirements of :

JIS C 3653:1994-Annex 1

Phương thức chứng nhận/*Mode of certification:*
Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Mode 5th - Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12th December 2012

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn
And approved to bear Certification mark

JIS C 3653:1994-Annex 1
No.: HC.03.0035-2

Số chứng chỉ *Certificate No.*	:	**HC.03.0035-2**
Hiệu lực của chứng chỉ *Certificate validity period*	:	**Từ/ *From* 28/05/2020 đến/ *to* 27/05/2023**
Chi tiết tại quyết định số *Details in Decision No.*	:	***181/2020/QĐ-BQC***

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
Certification Committee
Chủ tịch/*Chairman*

Thạc sỹ khoa học/*Master of Science*
Mai Thái An

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/*Director*

Chuyên gia đánh giá trưởng/*Lead Auditor*
Nguyễn Thùy Dương

Tel: 024 6688 4256/0868233556
Website: www.bqc.com.vn

VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 32/25

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 01 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø32/25
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø32/25
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

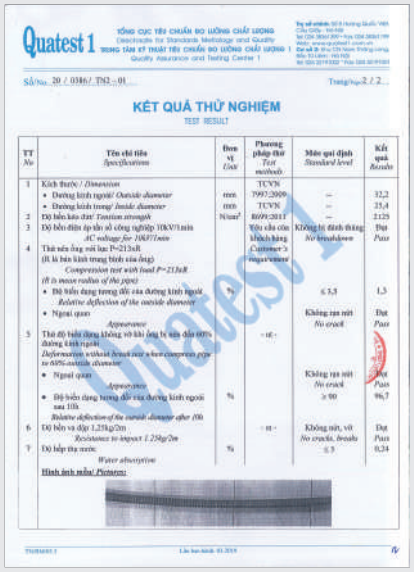

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 01 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	32,2
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	25,4
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	2125
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1 min *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,5	1,3
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ biến dạng không vỡ bài ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- tt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	96,7
6	Độ bền va đập 1,25kg/2m *Resistance to impact 1.25kg/2m*		- tt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,24

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 40/30

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 02 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø40/30
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø40/30
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

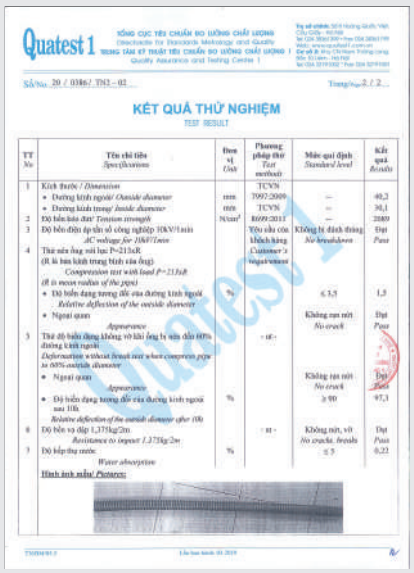

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 02 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	40,2
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	30,1
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	2089
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1 min *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,5	1,3
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ biến dạng không vỡ bài ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- tt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	97,1
6	Độ bền va đập 1,375kg/2m *Resistance to impact 1.375kg/2m*		- tt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,22

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 50/40

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 03 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø50/40
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø50/40
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

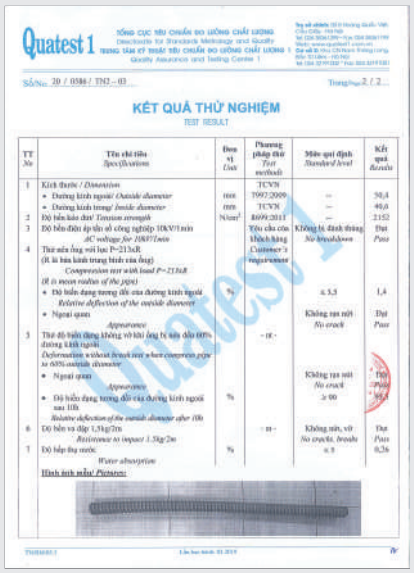

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 03 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	50,4
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	40,0
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	2152
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1 min *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,5	1,4
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ biến dạng không vỡ bài ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- tt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	[illegible]
6	Độ bền va đập 1,5kg/2m *Resistance to impact 1.5kg/2m*		- tt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,26

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 65/50

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 04 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø65/50
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø65/50
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

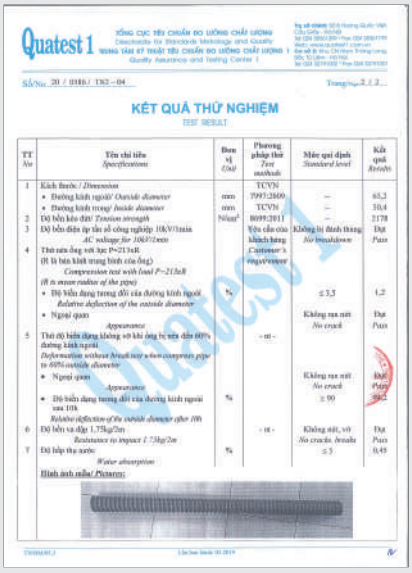

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 04 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	65,2
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	50,4
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2178
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	1,2
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break nor when compress pipe to 60% outside diameter	- nt -			
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	98,2
6	Độ bền va đập 1,75kg/2m Resistance to impact 1.75kg/2m		- nt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,49

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 05 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø85/65
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø85/65
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 05 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	85,6
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	65,3
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2126
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	1,6
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break nor when compress pipe to 60% outside diameter	- nt -			
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	98,6
6	Độ bền va đập 2,25kg/2m Resistance to impact 2.25kg/2m		- nt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,38

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 06 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø105/80
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Ø105/80
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

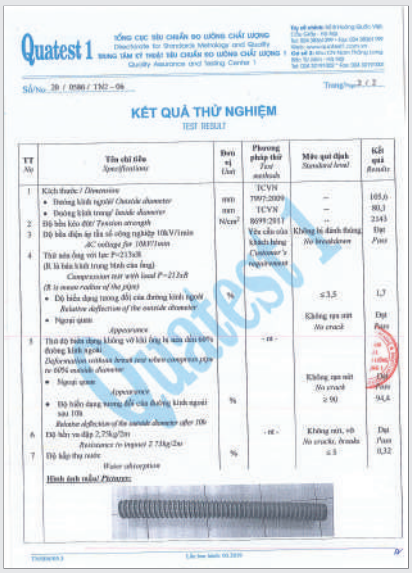

Số/No: 20 / 0586 / TN2 – 06 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	105,0
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	80,3
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2143
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=213xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=213xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	1,7
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break nor when compress pipe to 60% outside diameter	- nt -			
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	94,4
6	Độ bền va đập 2,75kg/2m Resistance to impact 2.75kg/2m		- nt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,32

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 110/90

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Centre 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 07 Trang/page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ110/90
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ110/90
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Centre 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 07 Trang/page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	110,3
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	90,6
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2160
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=215xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=215xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	1,8
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break-out when compress pipe to 60% outside diameter		- tt -		
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	94,5
6	Độ bền va đập 2,75kg/2m Resistance to impact 2.75kg/2m		- tt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,39

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 130/100

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Centre 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 08 Trang/page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ130/100
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ130/100
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

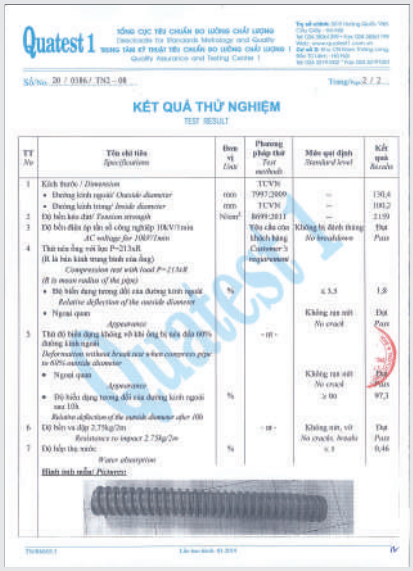

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Centre 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 08 Trang/page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	130,4
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	101,2
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2159
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=215xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=215xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	1,8
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break-out when compress pipe to 60% outside diameter		- tt -		
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	97,3
6	Độ bền va đập 2,75kg/2m Resistance to impact 2.75kg/2m		- tt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,46

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 160/125

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Centre 1

Quatest 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 09 Trang/page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ160/125
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ160/125
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Centre 1

Số/No: 20 / 0386 / TN2 – 09 Trang/page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	160,1
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	125,7
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2080
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=215xR (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=215xR (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	2,8
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break-out when compress pipe to 60% outside diameter		- tt -		
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≥ 90	94,5
6	Độ bền va đập 3,75kg/2m Resistance to impact 3.75kg/2m		- tt -	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 5	0,36

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 195/150

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 10 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ195/150
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ195/150
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu chưa không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approval of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 10 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	195,3
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	150,2
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	20,89
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min. *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xB (B là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xB (B is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,3	2,9
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ bền dẹp không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- nt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	95,1
6	Độ bền va đập 4,5kg/2m *Resistance to impact 4,5kg/2m*		- nt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,44

Hình ảnh mẫu/ *Picture:*

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 11 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ210/160
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ210/160
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu chưa không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approval of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

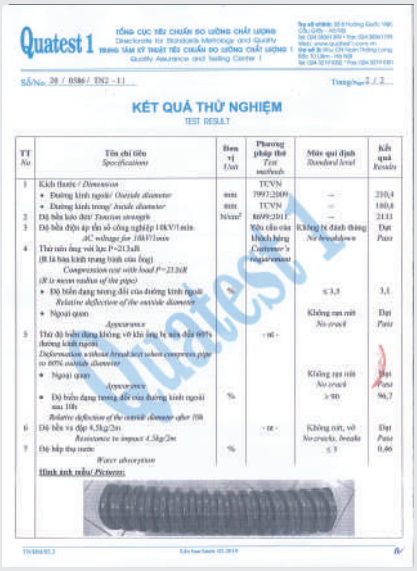

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 11 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	210,4
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	160,8
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	21,11
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min. *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xB (B là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xB (B is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,3	3,1
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ bền dẹp không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- nt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	96,7
6	Độ bền va đập 4,5kg/2m *Resistance to impact 4,5kg/2m*		- nt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,46

Hình ảnh mẫu/ *Picture:*

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards, Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 12 Trang/Page 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ230/175
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ230/175
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ *and Customer's requirement*

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
KT. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Chiến

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu chưa không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approval of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1 — TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG — TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 — Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No.: 20 / 0586 / TN2 – 12 Trang/Page 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / *Dimension*		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ *Outside diameter*	mm	7997:2009	–	230,2
	• Đường kính trong/ *Inside diameter*	mm	TCVN	–	175,9
2	Độ bền kéo đứt/ *Tension strength*	N/mm²	8699:2011	–	21,46
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min. *AC voltage for 10kV/1min*		Yêu cầu của khách hàng *Customer's requirement*	Không bị đánh thủng *No breakdown*	Đạt *Pass*
4	Thử nén ống với lực P=213xB (B là bán kính trung bình của ống) *Compression test with load P=213xB (B is mean radius of the pipe)*				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài *Relative deflection of the outside diameter*	%		≤ 3,3	3,4
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
5	Thử độ bền dẹp không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài *Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter*		- nt -		
	• Ngoại quan *Appearance*			Không rạn nứt *No crack*	Đạt *Pass*
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h *Relative deflection of the outside diameter after 10h*	%		≥ 90	96,1
6	Độ bền va đập 5,0kg/2m *Resistance to impact 5,0kg/2m*		- nt -	Không nứt, vỡ *No cracks, breaks*	Đạt *Pass*
7	Độ hấp thụ nước *Water absorption*	%		≤ 3	0,52

Hình ảnh mẫu/ *Picture:*

VI - TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 260/200

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 28 / 0586 / TN2 – 13 Trang/Page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ260/200
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ260/200
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17 / 02 / 2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18 / 02 / 2020 ÷ 24 / 02 / 2020
Test duration:
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ and Customer's requirement

Hanoi, date of 24 / 02 / 2020
Ex^ GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thiên

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 28 / 0586 / TN2 – 13 Trang/Page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
1	Kích thước / Dimension		TCVN		
	• Đường kính ngoài/ Outside diameter	mm	7997:2009	–	200,4
	• Đường kính trong/ Inside diameter	mm	TCVN	–	200,5
2	Độ bền kéo đứt/ Tension strength	N/cm²	8699:2011	–	2193
3	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10kV/1min AC voltage for 10kV/1min		Yêu cầu của khách hàng Customer's requirement	Không bị đánh thủng No breakdown	Đạt Pass
4	Thử nén ống với lực P=213kN (R là bán kính trung bình của ống) Compression test with load P=213kN (R is mean radius of the pipe)				
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài Relative deflection of the outside diameter	%		≤ 3,5	3,4
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
5	Thử độ biến dạng không vỡ khi ống bị nén đến 60% đường kính ngoài Deformation without break test when compress pipe to 60% outside diameter		– tt –		
	• Ngoại quan Appearance			Không rạn nứt No crack	Đạt Pass
	• Độ biến dạng tương đối của đường kính ngoài sau 10h Relative deflection of the outside diameter after 10h	%		≤ 60	41,2
6	Độ bền va đập 5,75kg/2m Resistance to impact 5,75kg/2m		– tt –	Không nứt, vỡ No cracks, breaks	Đạt Pass
7	Độ hấp thụ nước Water absorption	%		≤ 1	0,46

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM - Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Ø 320/250

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 18 / 3555 / TN2 – 09 Trang/Page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công Φ320/250
Sample: HDPE corrugated pipe Tien Cong Φ320/250
2. Khách hàng: Công ty CP Hợp tác Thành Công
Customer:
3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:
4. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: New, unused
5. Ngày nhận mẫu: 17/02/2020
Reception date:
6. Ngày thử nghiệm: 18/02/2020 ÷ 24/02/2020
Test duration
7. Phương pháp thử: TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011
Test methods: và Yêu cầu của khách hàng/ and Customer's requirement

Hanoi, date of 24/02/2020
tsC GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thiên

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Quatest 1

Số/No.: 18 / 3555 / TN2 – 09 Trang/Page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức qui định Standard level	Kết quả Results
9	Độ bền màu/ Color fastness NaOH 40%; HNO_3 10% NaCl 10%; H_2SO_4 30%		– tt –	Không phai màu No change color	Đạt Pass
10	Độ bền chịu ăn mòn hóa học Chemical corrosion test		– tt –		
	• Sự thay đổi khối lượng khi thử với dung dịch NaCl 10% Change of mass when test with NaCl 10% solution	g/m²		± 0,5	Đạt Pass
	• Sự thay đổi khối lượng khi thử với dung dịch H_2SO_4 30% Change of mass when test with H_2SO_4 30% solution	g/m²		± 0,5	Đạt Pass
	• Sự thay đổi khối lượng khi thử với dung dịch HNO_3 40% Change of mass test with HNO_3 40% solution	g/m²		± 0,5	Đạt Pass
	• Sự thay đổi khối lượng khi thử với dung dịch NaOH 40% Change of mass when test with NaOH 40% solution	g/m²		± 0,5	Đạt Pass
	• Sự thay đổi khối lượng khi thử với dung dịch Ethyl alcohol 95% Change of mass when test with Ethyl alcohol 95% solution	g/m²		± 0,5	Đạt Pass

Hình ảnh mẫu/ Pictures:

THANH CONG

"HỢP TÁC TIN CẬY - THÀNH CÔNG VỮNG BỀN"

www.ongthanhcong.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG
WINNER COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 29, ngõ 72, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Website: www.ongthanhcong.vn
Email: httc@ongthanhcong.vn

VPGD HÀ NỘI
Địa chỉ: Tòa nhà CT1, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
SĐT: 024.666 15 777 - **Fax:** 024.626 15 333

VPGD ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 21 đường Lê Tự Nhất Thống, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng
SĐT: 0974 698 999

VPGD TP. HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 421/6/33 Kha Vạn Cân, Kp 6, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
SĐT: 028.2253 1234 - **Fax:** 028.2253 1234
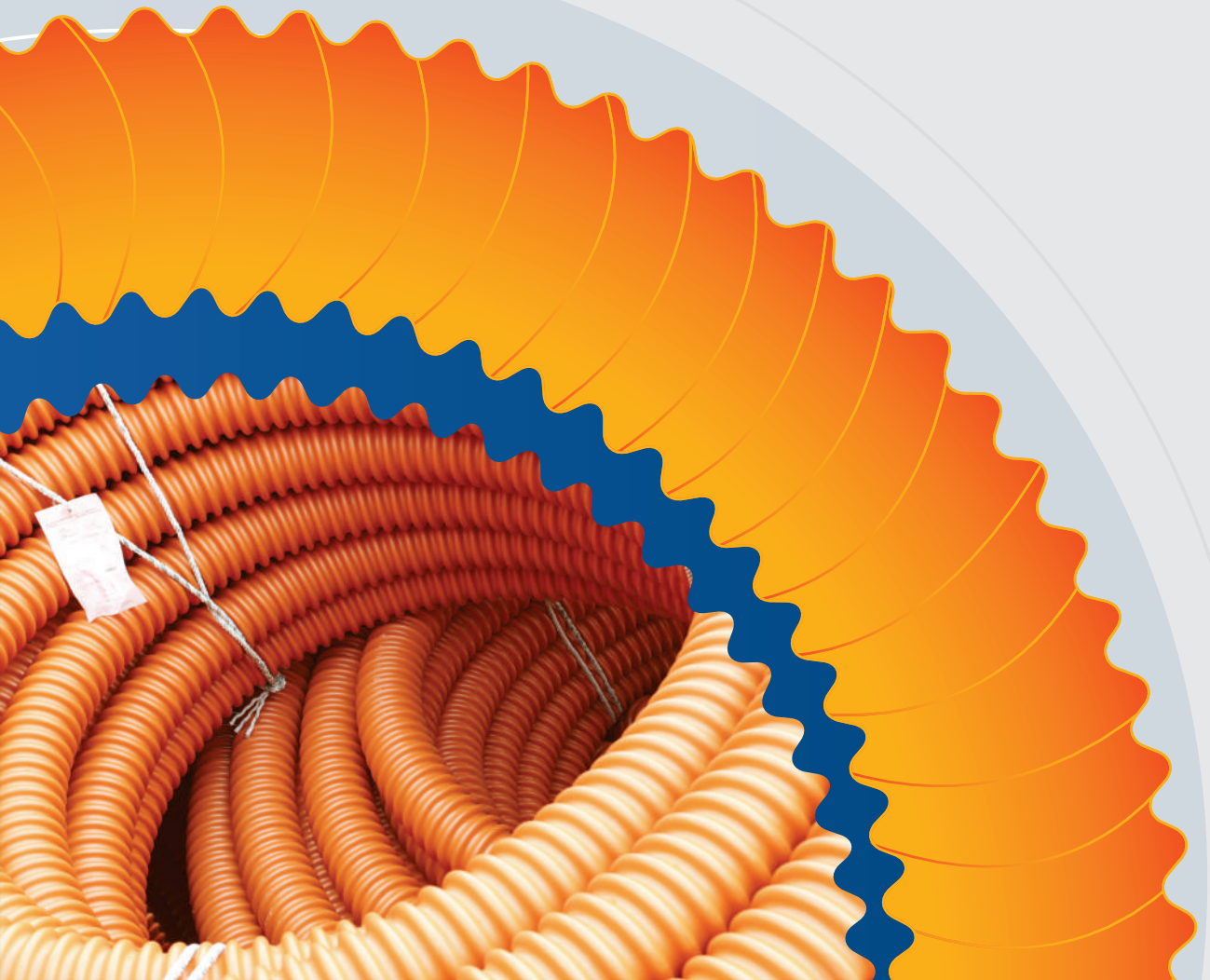
NHÀ MÁY SẢN XUẤT
Miền Bắc: Khu công nghiệp Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam
Miền Nam: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa - Đồng Nai